

In lần thứ nhứt

Giá : 0\$40

蓼雲仙書



LỤC · VÂN · TIÊN · THƠ



Nguyệt-Nga một tấm lòng thành
Họa ra bức tượng giống hình Vân-Tiên



In tại nhà in
TÍN-ĐỨC THƯ XÁ
37, rue Sabourin, Saigon



THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

LỤC-VÂN-TIÊN

DEPOT LEGAL
INDOCHINE
N° 11603

Trước đèn xem truyện Tây-
minh,
Nực cười hai chữ «nghon tình»
éo le.

Ai ai lẳng lẳng mà nghe,
Giữ răn việc trước lánh dè
thân sau.

Trai thời trung hiếu làm đầu,
Gái thời tiết hạnh là câu trau
minh.

Có người ở quận Đông-Thành,
Lục-ông chữ đặt phĩ tình yển
anh.

Vợ chồng ăn ở hiền lành,
Tu nhưn tích đức sớm sanh
con hiền.

Đặt tên là Lục-vân-Tiên,
Tuổi vừa hai tám, tính chuyên
học hành.

Theo thầy nầu sử xôi kinh,
Tháng ngày bao quần công
trình lao đao.

Văn đà khởi phụng đẳng
giao.

Vớ thêm tam lược, lục thảo ai
bi,

Xảy nghe chiếu mở khoa thi,
Vân Tiên vào tạ Tôn-sư xin về.

Bầy lâu cửa thánh dựa kê,
Đã tươi khí tượng lại xuê tình
thần.

Nay đà gặp hội long vân,
Người người ai cũng lập thân
buổi này.

Chỉ lăm bản nhận bên mây,
Danh tôi sớm rạng tiếng thấy
đồn xa.

Làm trai trong cõi người ta,
Trước lo báo bổ sau là hiền
vang,

Tôn-sư bàn luận tại nàn,
Gẫm trong số gã khoa trảng
còn xa.

Máy trời chẳng dám nói ra.
Xuôi thấy thương tứ xót xa
trong lòng.

Sau dầu tỏ nỗi đục trong,
Phải toan một phép dè phòng
hộ thân.

Rày con xuống chốn phong
trần,
Thấy cho hai đạo phù thần đem
theo.

Sau dù gặp phải lúc nghèo,
Xuống sông cũng vững lên đèo
cũng an,

Tôn-sư trở lại hầu dàng,
Vân-Tiên ngơ ngán lòng càng
sanh nghi,

Chẳng hay ngăn trở việc chi,
Tôn-sư người dạy khoa kỳ còn
xa.

Một là bồi rối việc nhà,
Hai là số muộn, ba là tài sơ.

Bầy lâu ra sức thi thơ,
Hội này chẳng gặp còn chờ hội
nao.

Thiệt hư chưa biết làm sao,

BIBL. CENTRALE

Chi bằng hỏi lại lẽ nào cho
minh.

Đêm nay mà rõ sự tình.
Ngày mai ngàn dặm đường trình
mỏi an.

Tôn-sư ngồi hỏi thở than,
Ngó ra trước án thấy chàng
bước vô,

Hỏi rằng: Vạn lý trường đồ,
Sao chưa cắt gánh còn vô làm gì?
Hay là con hãy hồ nghi,
Lời thầy bàn luận khoa kỳ còn
xa.

Vân-Tiên cúi lạy thưa qua,
Tiểu sanh chưa hẳn việc nhà
dường bao,

Song đường tuổi học đã cao,
Xin thầy bày tỏ âm hao cho
tường.

Tôn-sư nghe nói thêm thương,
Dắt tay ra chốn tiền đường xem
trăng.

Nhơn khi thanh vắng dạo
răng:
Việc người chẳng khác mặt
trăng trên trời,

Tuy là soi khắp mọi nơi.
Khi mờ khi tỏ, khi vơi, khi đầy,
Sau con cũng rõ sự này,
Lựa là con phải hỏi thầy làm
chi,

Sở con hai chữ khoa kỳ,
Khuê-tính đã rạng Tử-vi thêm
lòa.

Hém vì ngựa chạy còn xa,
Thỏ vừa lò bóng gà đà gáy tan,
Bao giờ cho tới Bắc phang,
Bây giờ gặp chuột ra đường nên
danh,

Sau dầu đặt chữ hiển vinh,
Mấy lời thầy nói tiền trình
chẳng sai.

Nhớ câu bỉ cực thời lai,
Giữ mình cho vẹn việc ai chớ
sờn,

Vân-Tiên vội vá tạ ơn,
Trăm năm dộc gấn keo sơn
một lời.

Ra đi vừa rạng chơn trời,
Tâm lòng còn hãy nhớ nơi học
đường,

Than rằng: thiện ác như
phương.

Thầy mang đoạn thám tứ vương
mối sầu.

Quần bao thân trẻ giải dầu,
Mang đai Tử-Lộ, quấy bầu Nhan-
Huyền.

Ngày nào cá nước gặp duyên,
Rõ danh con thảo phỉ nguyên
tôi ngay.

Kể từ ngàn dặm đến nay,
Mỗi mê tính đã mấy ngày dăm
sương.

Đoái nhìn phong cảnh lại
thương,

Bơ vơ dặm củ nèo đường còn
xa.

Nay ta kiêm chôn lân gia,
Trước ta viếng bạn sau là nghĩ
chơn.

Tai nghe than khóc từng bừng
Đều đem nhau chạy vào rừng
lên non.

Cả kêu bờ chú công con,
Việc chi tập nập bon bon
chạy hoài,

Dân rằng: Tiểu tử kêu ai,

Hay là một lũ Sơn-đài kêu tao?

Tiên rằng : có sự làm sao ?

Xin đừng gót ngọc ngỏ trao
môt lời,

Dân nghe tiếng nói khoan
thai.

Kêu nhau đứng lại bày lời
phân qua.

Rằng đây có lũ lâu-la,

Tên người Đổ-Dự hiệu là Phong-Lai,

Nhóm nhau ở chôn Sơn-dải,
Người đều sợ nó có tài khôn
đương,

Rày toan xuống cướp thôn hương.

Thầy con gái tốt qua đường
bắt đi.

Xóm làng chẳng dám nói
chí.

Cám thương hai gã nữ nhi
mắc nạn.

Con ai vóc ngọc mình vàng,
Má đào mày liễu dung nhan
lạnh lùng.

E khi mắc lú gian hung,

Uông trang thực nữ sánh cùng
thất phu.

Thôi thôi, chớ nói cơ cầu,
Chạy đi cho khỏi kéo âu tới
mình.

Vân-Tiên nổi giận lôi-đình,
Hỏi rằng : lủ nó còn đình nơi
nào ?

Tôi xin ra sức anh-hào,
Cứu người cho khỏi lao đao
buổi này.

Dân rằng : lủ nó còn đây,
Qua xem tướng bậu thơ ngày
đã đành.

E khi họa hổ bất thành.

Khi không mành lại xô mành
xuông hang.

Vân-Tiên ghé lại bên đàng,
Bẻ cây làm gập nhằm làng xông
vô.

Kêu rằng : bớ lũ hung đồ,
Chớ quen thói dũm dờ hồ hai dân.

Phong-Lai mặt đỏ phùng

phùng,
Thằng nào lại dám lấy lòng
kêu đây.

Trước gây việc dữ bởi mây,
Truyền quân bốn phía phủ
vây bịt lòng.

Vân-Tiên tả đút hữu xông,
Khắc nào Triệu-Tữ giải vòng
Đương-dương.

Lâu-la bốn phía vỡ tang,
Đều quăng gươm giáo nhắm
đàng chay ngay.

Phong lại chẳng kịp trở tay,
Bị Tiên một gậy chàng rày
mạng vong.

Đẹp rồi lũ kiến chòm ong,
Hỏi ai than khóc ở trong xe
này ?

Thưa rằng tôi thiệt người
ngay,

Sa cơ nên mới lằm tay hung
đồ,

Trong xe chật hẹp khó vô,
Xin ai làm phước cứu cô tôi
cùng.

Vân-Tiên nghe nói động lòng,
Đáp rằng: ta đã trừ dòng lâu-la.
Khoan khoan ngồi đó chờ ra,

Đó là phận gái đây là phận trai,
Tiểu-thơ con gái nhà ai ?
Đi đâu nên nổi mang tai bất kỳ.

Chẳng hay tên họ là chi ?
Quê môn phận gái việc gì đến đây,
Trước sau chưa hảng dạ nầy,
Hai người ai tỏ ai thầy nói ra.
Đáp rằng : tôi Kiều-nguyệt-
Nga.

Con nầy tỹ-tất nó là Kiêm-Liêng,
Quê nhà ở quận Tây-xuyên,
Cha làm Tri-phủ trấn miền Hà-
khê,

Sai quân đem bức thư về,
Rước tôi qua đó định bề thất
gia.

Làm con dâu dám cải cha,
Dẫn cho ngàn dặm dằng xa
cũng đành,

Chẳng qua là sự bất bình.
Hay vậy tôi chẳng dặng trình
làm chi,

Lâm nguy quân-tử giải nguy.
Chẳng chi tiết đã bỏ đi một hồi,
Trước xe quân-tử tạm ngồi.

Đặng cho tiện thiếp lạy rồi sẽ
thừa,

Liều bỏ thiếu chút nước nhờ.
Họa kia dặng khỏi phước nhờ
ân nhân,

Hà-khê qua đó cũng gần.
Xin theo cùng thiếp đến ơn cho
chàng.

Gặp đây đương lúc giữa dặng,
Của tiền chẳng có bạc vàng cũng
không.

Nhớ câu báo đức thù công,
Mang ơn chẳng trả vốn không
nên người.

Vân-Tiên nghe nói lực cười,
Làm ơn há dễ trông người trả
ơn,

Nay đã rõ dặng nguồn cơn.
Nào ai tính thiệt so hơn làm gì,
Nhớ câu kiến nghĩa bất vi,
Lâm nguy bất cứu mặt phi anh-
hùng,

Đó đã biết chữ thi-chung,
Lựa là đây phải theo cùng làm
chi.

Nguyệt-Nga biết ý chẳng đi,
Hỏi thăm tên họ một khi cho
tường,

Thừa rằng : tiện thiếp đi
đường,

Chẳng hay quân-tử quê-hương
nơi nào ?

Phức nghe lời nói thanh thao.
Vân-Tiên há nỡ lòng nào phui
pha,

Đông-thành vốn thiệt quê
nhà.

Họ là Lục-thị tên là Vân-Tiên,
Nguyệt-Nga vốn đứng thuyền
quyên.

Nghe lời phân hết tay liền rút
trâm.

Thừa rằng : nay gặp tri âm,
Xin dâng một vật để cầm làm
tin.

Vân-Tiên ngảnh mặt chẳng
nhìn,

Nguyệt-Nga liếc thấy càng nhìn
nết na.

Vật chi một chút gọi là,
Thiếp thừa chưa giũt chàng đã
làm ngo.

Của nầy đâu có vật vơ,
Lòng chê cũng phải mặt ngo sao
đành.

Vân-Tiên khó nói làm thính,
Chữ ân lặn dặng chữ tình lây giây.

Than rằng : đó khéo trêu đây,
Ôn kia đáng mấy của này rất
sang.

Đương khi gặp gỡ giữa đàng,
Một lời cũng phải ngàn vàng chi
phai.

Nhớ câu trọng nghĩa khinh tài.
Nào ai chịu lây của ai làm gì.

Thưa rằng : chút phận nữ nhi,
Vốn chưa biết ý e khi mịch lòng.

Ai dè những đấng anh-hùng,
Thầy trâm thôi lại thẹn cùng với
trâm.

Than rằng : trâm hỡi là trâm,
Vô duyên chi bấy ai cầm mà mơ.

Đưa trâm chàng đã làm ngơ,
Thiếp xin dâng một bài thơ tạ từ.

Vân-Tiên vốn đứng thi thư,
Tai nghe thầy nói thư từ thuận
ngay.

Đáp rằng : Nữ trấn ai hay,
Làm thơ cho kiếp tôi rầy xin
thâu.

Nguyệt-Nga ứng tiếng xin hầu,
Xuông tay liền là tám câu
năm vâu.

Thơ rồi này thiếp xin dâng,
Ngửa trông lượng rộng văn nhân
thể nào.

« Ruổi rồ lở bước bị Phong-
Lai,

« Phận bạc tường khôn nời
trở hải.

« May có ơn sương nhuận thảo
mộc,

« Phước nhờ oai gió phui trần
ai.

« Giữa đàng chưa kịp lời hơn
thiệt,

« Ngàn dặm riêng than lụy
văn dài.

« Cắt cớ trăng già gây lăm
nời,

« Ôn dày tình nặng tỏ cùng ai.»

Vân-Tiên xem thầy ngọt ngào,
Ai dè sức gái tài cao bực này.

Đã mau mà lại thêm hay,
Chẳng phen Tạ-Nữ cũng tài Từ-
Phi.

Thơ ngâm đủ xuất đủ kỳ,
Cho hay tài gái kém gì tài trai.

Như vậy ai lại thua ai,
Vân-Tiên họa lại một bài trao
ra :

« Bất bình hời lại rõ nguyên lai,
« Chàng rờ lăm ngơ trở gót
hài.

« Cái chỉ anh-hùng mà khiến
nghĩa,

« Đánh lòng lữ-khách chịu
bi ai.

« Công ơn ây cũng xem là
mọn,

« Tư ngộ đây xin chờ kéo dài.

« Tri-kỷ một lời đã đáng mây,

« Lựa là ai lại phải gần ai.»

Xem thơ biết ý gần xa,
Mai hòa vận điều, điều hòa vận
mai.

Có câu xút cảnh ứng hoài,
Đường xa vọi vọi, dặm dài vọi
vọi.

Ai ai cũng ở trong trời,
Gặp nhau lời đã cạm lời thời
thời.

Vân-Tiên từ giả phản hồi,
Nguyệt-Nga than thở tình ôi là
tình.

Nghĩ mình mà ngán cho mình,

Chữ ơn chưa trả, chữ tình lại
mang.

Hữu-tình chi bấy Ngưu-lang,
Tấm lòng Chức-nữ vì chàng mà
nghiêng.

Tbôi thôi em hơi Kiêm-Liêng,
Dẩy xe cho chị qua miền Hà-khê.
Trải qua dấu thỏ đường dê,
Chim kêu vượn hú từ bề nước
non.

Vái trời choặng vuôn tròn,
Trăm năm giữ vẹn lòng son
cùng chàng.

Phúc đâu đã tới Phủ-dàng.
Kiều-công xem thấy lòng càng
sanh nghi.

Hỏi rằng : nào trẻ tương từ,
Cớ sao nên nổi con đi một mình,
Nguyệt-Nga thừa hết sự tình.
Kiều-công nghĩ lại gia-dình
chẳng vui.

Nguyệt-Nga dạ hãy nguì nguì,
Nghĩ đời con lại sự sù đời con.
Lao đao phận thiếp chi sờn,
No nao trảặng công ơn cho
chàng.

Kiều-công : ghé nói liền cang,
Dạy rằng : con hãy nghĩ an mình
vàng.

Ngày nào cha rảnh việc quan,
Viết thơ qua đó mời chàng sang
đây.

Sao sao chẳng kiếp thì chầy,
Cha nguyện trả đặng ơn này thì
thôi.

Hậu đàng con phải tạm lui,
Làm khuây dạ trẻ cho vui lòng già.
Xảy nghe trống đã sang ba,
Nguyệt-Nga nhớ tới xót xa phận
mình.

Dời chơn ra chôn Lê-đĩnh,
Xem trăng rồi lại chạnh tình cô-
nhơn.

Than rằng : lưu thủy cao sơn,
Ngày nào nghe đặng tiếng đồn
tri âm.

Chữ tình càng tưởng càng
thâm,
Muốn pha khó lọt, muốn dầm
khó phai.

Voi voi đất rộng trời dài,
Hỡi ai nỡ để cho ai đeo phiến.
Trở vào bên lấy bút nghiên,
Đặt bàn hương án chúc nguyện
thần linh.

Lâu lâu một tấm lòng trinh,
Vẽ ra bức tượng lên bình Vân-
Tiên.

Than rằng : ngàn dặm San-
xuyên,
Chữ ơn để dạ chữ duyên nhuôm
sầu.

Thứ nhứt nàng bầy còn lâu,
Thứ nhì ta sẽ bày đầu nói ra.
Vân-Tiên từ cách Nguyệt-Nga,
Giữa đường lại gặp người ra
Kinh-kỳ.

Xa xem mặt mũi đen sì,
Hình cao vòi vọi dị kỳ rất hung.
Nhớ câu bình-thủy tương-
phùng,
Anh-hùng lại gặp anh-Lùng một
khi.

Chẳng hay danh tánh là chi,
Một mình mang gói mà đi việc
gì.

Đáp rằng : tôi cũng xuống thi,
Hơn-Minh là chữ Ô-mi quê nhà.
Vân-Tiên biết kẻ chánh tà,
Hề người dị tướng ắt là tài cao,

Nhớ câu bằng hữu chi giao,
Chôn này đã gặp lẽ nào làm
khuây.

Nên rùng há dè một cây,
Muốn cho có đó cùng đây liền
vàng.

Kia nơi miếu võ hậu gần,
Hai ta vào đó nghỉ chon một
hồi.

Cùng nhau bày họ tên rồi,
Hai chàng từ tạ đều lui ra
đường.

Hơn-Minh đi trước xuống
trường,
Vân-Tiên còn hỏi hỏi hương
viếng nhà.

Lục-ông mừng rỡ thay là,
Cha già những tưởng, mẹ già
những trông.

Bấy lâu đèn sách có công,
Con đã nên chữ tan-bông cùng
chăng.

Vân-Tiên cúi lạy thưa rằng :
Chẳng phen người cò cũng
bằng người kim.

Dám xin cha mẹ an tâm,
Con lo trả nợ thanh khâm cho
rồi.

Song thân thầy nói thêm vui,
Lại e non nước xa xuôi ngàn
trùng.

Cho theo một đũa tiểu đồng,
Thơ phong một bức dặng cùng
Vân-Tiên.

Xưa đã định chữ lương-duyên,
Cùng quan hưu-tri ở miền Hàng-
giang.

Con người là Võ-thể-Lean,
Tuổi vừa hai tám dung-nhan
mặn mề.

Chữ rằng : Hổ-Việt nhưt gia,
Con đi tới đó trao ra thơ này.

May dầu bước dặng thang
mây,
Dưới chơn đã sẵn một dây tơ
hồng.

Song thân dặn bảo đã xong,
Vân-Tiên cùng gã Tiểu-dồng
dời chơn.

Tớ thầy tách dặng bằng chừng,
Gió nam rày đã hết xuân qua
hè.

Trải xem dấu thỏ đường dè,
Tin ong ngơ ngẩn tiếng ve van
dây.

Trải xem non nọ nước này,
Nước xao sóng dợn non vầy
đá cao.

Thức trời gấm vẽ biết bao,
Trên nhành chim thốt dưới ao
cá cười.

Đoái nhìn phong cảnh quê
người,
Cảnh xinh như vẽ người tươi
như đôi.

Hàng-giang plúc đã tới rồi,
Vân-Tiên tạm ghé một hồi trao
thơ.

Võ-Công xem bức tâm thơ,
Mừng duyên cảm sắc mối tơ
dặng liền.

Nhắm xem tướng mạo Vân-
Tiên,
Kìa khen họ Lục phước hiền
sinh con.

Mày tấm mắt phụng môi son,
Mười phần cốt cách vườn tròn
mười phần.

Những e kẻ Tân người Tân,

Nào hay chữ ngẫu đặng gần
chữ giai.

Nhắm đà đẹp dẽ hòa hai,
Kìa dẫu Nam-gián nọ trai Đông-sang.

Công rằng : mừng rẻ mới sang,
Muốn lo việc nước phải toan đạo nhà.

Tiên rằng : nhờ hượng nhạc-gia,
Đại khoa đầu gặp tiểu khoa lo gì.

Công rằng : con dốc xuống thi,
Sao không kết bạn mà đi tựu trường.

Gần đây có một họ Vương,
Tên là Tử-Trực văn chương tốt đời.

Cha đà sai kẻ qua mời,
Cho con cùng gả thữ chơi một bài.

Thập cao cao thấp biệt tài,
Muôn cho trúc sánh cùng mai mới mầu.

Xây dẫu Tử-Trực tới hầu,
Vỏ-Công sẵn đặt một bầu rượu ngon.

Kêu rằng : này bớ hai con,
Thơ ai làm đặng rượu ngon thưởng liền,

Muốn cho Trúc sánh cùng Tiên,
Lấy câu bình thủy hữu duyên làm đề.

Hương-traí đôi gả giao kê,
Lục, Vương hai họ đua nghề bút thi.

Cho hay kỳ lại gặp kỳ,

Bạch-Hàm nào có kém chi Như-Hoành.

Công rằng : đơn quê đôi nhàn,
Bản vàng thẻ bạc đã đánh làm nêu.

Chuông vàng chẳng đánh sao kêu,

Ngọn đèn đăng tỏ trước khêu bởi mình.

Đáng tay lương đồng triều đình,

Khá khen hai gả tài lành hòa hai.

Trực rằng : Tiên vốn cao tài,
Có dẫu én học sánh vai một bầy.

Tình cờ mà gặp nhau đây,
Trực rầy xin nhượng Tiên này làm anh.

Nay đà nên nghĩa đệ huynh,
Xin về mai sẽ thượng trình cùng nhau.

Đoạn nhìn trăng đã đứng đầu,
Vân-Tiên vào chôn thơ-lầu nghỉ an.

Vỏ-Công trở lại hậu đàng,
Đêm khuya dạy dỗ Thẻ-Loan mọi lời.

Ngày mai vừa rạng chun trời.
Ái-nhi trang diễm ra nơi lễ đình.

Gọi là chút nghĩa tổng liab,
Phòng sau cho khỏi bắt bớ cùng nhau.

Bóng trăng vừa gát ngọn dẫu,
Vân-Tiên vào tạ giấy lầu xuất hành.

Ra đi vừa lúc bình minh,
Thẻ-Loan đứng trước lễ đình liềm dung.

Thưa rằng : quân tử phó công,

Xin thương bổ liêu chữ từng
ngày thơ.

Đã dành thương gió nhớ
mưa,

Đường xa ngàn dặm xin đưa
một lời.

Ngày nay thánh chúa trị đời,
 Nguyễn cho linh phụng gặp nơi
 Ngô đồng.

Quản bao chút phận má hồng,
Phòng không vổ vổ đợi trông
khôn tường.

Chàng dầu cung quế bản
trương,
Thiếp xin hai chữ tào khang
cho bằng.

Xin đừng tham đỏ bỏ dăng,
Chơi lê quên lựu chơi trắng quên
đèn.

Tiên rằng : như lửa mới chen,
Đẻ trong một bếp mà chen mấy
lò.

May duyên ruỗi nợ là phở,
Chớ nghi Ngô-Khởi hãy lo Mãi-
Thần.

Thê-Loan vội vả lui chơn,
Vân-Tiên từ biệt trông chừng
Trường-an.

Xa xa vừa mây dậm dăng,
Gặp Vương-Tử-Trực vậy đoàn
đều đi.

Trải xem thủy tú sơn kỳ,
Phỉ lòng cá nhảy gặp thì rỗng
bay.

Người hay lại gặp cánh hay,
Khác nào tiên tử chơi rày Bồng-
lại.

Cùng nhau tả tấm tình hoài,
Năm ba chén rượu một vài câu
câu thơ.

Công danh ai chẳng ước mờ,
Ba từng cửa Võ một giờ nháy
qua.

Cùng nhau bán bạc gần xa,
E tài cùng mạng xưa hòa ghét
nhau.

Trực rằng : rỗng xuống vực
sâu,
Mặc dầu giơn sóng mặc dầu
chơi mây.

Tiên rằng : Hồng học đua bay,
E khi mỗi cánh lạc bầy về sau.

Mãng còn trò chuyện cùng nhau,
Trông chừng Kinh địa đã hầu
tới nơi.

Chinh chinh vừa xê mặt trời,
Hai người tìm quán nghỉ ngơi
đội kỳ.

Phức đầu gặp bạn cố tri,
Đều bày tên họ một khi cho
tường.

Một người ở quận Đơn-dương,
Tên Hâm họ Trịnh tầm thường
nghề văn.

Một người ở phủ Dương-
xuân,
Họ Bùi tên Kiệm tác chừng
đôi mươi.

Hai người lại gặp hai người,
Đều vào một quán vui cười
ngửa nghiêng.

Kiểm rằng : nghe tiếng anh
Tiên,

Ngày nay dặng gập phi nguyên
ước ao.

Hâm rằng: chưa biết thấp cao,
 làm thơ mới rõ lực nào tài
 năng.

Bèn kêu ông quán dặn rằng :
Khá toan sắm sửa đồ ăn dọn
kề.

Quán rằng : thịt cá ế hề,
Khô lân chả phụng bộn bề thiếu
dầu.

Kia là thuốc lá ướp ngâu,
Trà ve tuyết điểm rượu bầu
cúc hương.

Đề khi đãi khách giàu sang,
Đãi người văn vật đãi trang
anh hùng.

Bỉ bàn trà rượu vừa xong,
Bốn người ngồi lại một vòng
lâm thơ.

Kiểm, Hâm còn hảy ngán ngơ,
Phúc đâu Tiên, Trục một giờ
thơ xong.

Kiểm, Hâm xem thấy lạ lòng,
Gầm nghi Tiên, Trục viết trùng
cổ thi.

Chẳng hay ông quán cười chí,
Vỗ tay dậm đất một khi cười
dài.

Tiên rằng : ông quán cười
ai,
Quán rằng : cười kẻ bất tài
thuở xưa.

Cười người Tôn-Tấn không
lừa,
Trước đã sảy máy chẳng ngừa
Bàng-Quyên.

Trục rằng : lời nói hữu duyên
Thế trong kinh sử có tuyền
cùng chẳng?

Quán rằng : kinh sử đã từng,
Coi rồi lại khiến lòng bằng
xót xa,

Hội thì ta phải nói ra,

Vì chươg hay ghét cũng là hay
thương.

Tiên rằng : trong đục chưa
tường,
Chẳng hay thương ghét, ghét
thương lẽ nào ?

Quán rằng : ghét kẻ tâm
phào,
Ghét cay ghét đắng ghét vào
trong tâm.

Ghét đời Kiệt, Trụ đa dâm,
Khiến dân đèn nôi sa hãm sây
hang.

Ghét đời U, Lệ đa đoan,
Khiến dân lòng chịu lầm than
muôn phần.

Ghét đời Ngũ-Bá phân vân,
Chuộng bề dối trá làm dân
nhọc nhằn.

Ghét đời Thúc-Quý phân băng
Sớm dẫu tôi đánh lẫn quân
hại dân,

Thương là thương đức Thánh-
nhân,

Khi nơi Tống, Vệ, lúc Trần,
lúc Khuôn.

Thương thầy Nhan-Tử dờ
dương.

Ba mươi một tuổi tách đường
công danh.

Thương ông Gia-Các tài lành,
Gặp đời Hồn mạt đã đành
phui pha.

Thương thầy Đồng-Tử cao
xa,

Chỉ đã có chí ngồi mà không
ngôi.

Thương ông Nguyên-Lượng
ngồi ngồi,

Đã ra giúp nước lại lui về cây.

Thương ông Hàng-Dũ chẳng
may,

Sớm dâng lời biểu tôi đây đi xa.

Thương thầy Liêm-Lạc mới
ra,

Bị đời xua đuổi về nhà giáo
dân.

Xem qua xét lại mấy lần,

Nửa phần đã ghét nửa phần
lại thương.

Trực rằng : chùa rách phật
vàng.

Ai hay trong quán ẩn tàng kinh
luân.

Thương dân thì phải giúp dân,
Đương khi nắng hạn toan
phần làm mưa.

Quán rằng : Nghiêu, Thuân
thuở xưa,
Khôn ngoan Sào-Phủ khó ngừa
Hứa-Đo.

Di-Tề chẳng khứng giúp Châu,
Một mình một núi ai hầu chi ai.

Ông Y ông Phó ôm tài,
Kẻ cay người cuốc đoái hoài
chi đâu.

Thái-Công xưa một cần câu,
Hôm mai sông Vị mặc dầu vui
chơi.

Nghiêm-Lăng lại mây đưa bơi,
Cây này cuốc nguyệt tá tới áo
câu.

Trần-Đoàn cũng chẳng lo âu,
Gió trăng một hội công hầu
chiếm bao.

Người nay có khác chi nào,
Muốn ra ai cấm muốn vào ai
ngăn.

Hâm rằng : lão quán nội nhàn,

Dầu cho trái việc cũng thẳng
bán cơm.

Gối rơm theo phận gối rơm,
Có đâu ở thấp mà chồm lên
cao.

Quán rằng : gặp lúc mưa dào,
Ếch ngồi đáy giếng biết bao
nhiều trời.

Nước trong cá lội thanh thoi,
Xem hai con mắt sáng ngời
như châu.

Trở trâu đờn khảy tai trâu,
Nước xao dầu vớt găm lâu nực
cười.

Tiên rằng : ông quán chớ cười,
Đây đã biết đặt bảy người
Trước-lâm.

Cùng nhau kết nghĩa đồng
tâm.

Khi cờ khi rượu khi cầm khi
thi.

Công danh phú quý mánh
chi,

Sao bằng thông thả mặc khi
vui lòng.

Rừng nhu biển Thánh minh
mông,

Để ai lặn lội cho cùng vầy vầy.

Quán rằng : đó biết lòng đây.

Lời kia đã hán rượu này thưởng
cho.

Trịnh-Hâm là đứa so đo,
Thấy Tiên dường ấy thêm lo
trong lòng.

Khoa này Tiên ắt đầu công,
Hâm dầu có đồ cũng không nên
rời.

Mánh còn nghĩ việc tới lui,
Xảy nghe trống đá điểm thoi
vào tràng,

Kẻ rương người trấp chắt
đàng,
Lao xao lũ bảy, chàng ràng đoàn
ba.

Vân-Tiên vừa bước chơn ra,
Bồng đầu lại gặp tin nhà đàm
thơ.

Mở ra xem hảng sự cơ,
Minh gieo xuống đất dật dờ
hồn hóa.

Hai hàng lụy ngọc nhỏ sa.
Trời Nam đất Bắc xót xa đoạn
trường.

Anh em ai nầy đều thương,
Trời ôi há nỡ lấp đường công
danh.

Những làm công toại danh
thành,
Nào hay Từ-Mẫu U-minh sớm
dời.

Anh em phân chửa cặng lời,
Vân-Tiên bương bức vội dời
đường mai.

Tiểu-dồng than vắn thở dài,
Trời già bao nỡ phụ tài người
ngay.

Trực rằng : đã đến nỗi nầy,
Tiểu-dồng người hỏi làm khuây
chớ phiền,

Ăn cần thang thuốc cho yên,
Chờ ta vài bữa ra trường sẽ hay.

Bây giờ kiếp rước thợ may,
Sắm đồ thành phục nội ngày
cho xong.

Dây rơm mũ bạc áo thung,
Cứ theo trong lễ Văn-Công
mà làm.

Tiên rằng : mẹ Bắc con Nam,
Nước non vọi vọi đã cam lời
ngì.

Trong mình không cánh không
vi,
Lây chi tách dặm lấy gì xông
sương.

Vào trường phúc lại gặp
tang.

Ngần ngơ kẻ ở lỡ làng người đi,
Việc trong trời đất nan kỳ,
Sao đời vật đổi còn gì mà trông.

Rưng rưng đôi giọt lụy hồng,
Tưởng bao nhiêu lại đau lòng
bây nhiêu.

Cánh bướm bao quản gió xiêu,
Ngàn trùng biển rộng chín chiu
ruột đau.

Thương thay chín chữ cù lao,
Ba năm nhả bộ biết bao nhiêu
tình.

Quán rằng : trời đất thịnh linh,
Gió mưa đâu phúc gảy nhành
thiên hương.

Ai ai trong thây cũng thương,
Lỡ bề báo hiên lỡ đường lập
thân.

Dầu chớ chước quỷ mưu thần,
Phong trần ai cũng phong trần
như ai.

Êo le xưa khéo đặt bày,
Chữ tai liên với chữ tai một
vân.

Đường đi một tháng chẳng
gần
Khi qua khi lại mấy lần xông
pha.

Xảy đầu bạn tác vừa ra,
Trực cùng Hâm, Kiệm xúm mà
đưa Tiên.

Hâm rằng : anh chớ ưu phiền,
Khoa nầy chẳng gặp ta nguyên
khoa sau.

Nhìn nhau khó nỗi giúp nhau,
Một vừng mây bạc dầu dầu khá
thương.

Vân-Tiên cất gánh lên đường,
Trịnh-Hâm ngó lại đôi hàng nhỏ
sa.

Đi vừa một dặm xa xa,
Phúc đâu ông quán bốn ba theo
cùng.

Thốt rằng : thương đứng anh
hùng,
Đưa ba hũn thuốc để phòng
hộ thân.

Chẳng may gặp lúc gian truân,
Đương khi quá đói thuốc thần
cùng no.

Tiền rằng : cúi đội ơn cho,
Tâm lòng ngại ngại hãy lo xa
gần.

Quán rằng : ta cũng bằng
khuan,
Thầy vậy nên phải tị trần đến
đây.

Non xanh ước Bích vui vầy,
Một bầu bạch-cúc một gáy kim-
cang.

Gởi thân vào chôn an nhàn,
Thoát vòng danh lợi lánh đàng
thị phi.

Nói rồi quày quả ra đi,
Vân-Tiên xem thầy sanh nghi
trong lòng.

Trông chừng dặm củ thẳng
xong,
Nghĩ đợi cơn lại nào nòng đòi
cơn.

Nên hư chút phận chi sồn,
Nhớ công dưỡng dục lo ơn
sanh thành.

Mang câu bát hiếu đã dành,

Xét mình mà thẹn cho mình
làm con.

Rạng dỗi một tâm lòng son,
Chỉ lăm trả nợ nước non cho
rồi.

Nào hay nước chảy hoa trôi,
Nào hay phận bạc như vôi thế
nấy.

Một mình ngo ngẩn đường
mây,
Khác nào chiếc nhạn lạc bầy
kêu sương.

Đền nay lăm sự mới tường,
Hèn chi thầy dạy khoa trường
còn xa.

Tiền-dồng thầy vậy thừa qua,
Gắm dây về đến quê nhà còn
lâu.

Cớ sao chằng ngớt mạch sáu,
Mình đi đã mỗi lụy âu chẳng
ngừng.

E khi mang bệnh nửa chừng,
Giữa đường khó liệu, trong
rừng khôn toan.

Tiền rằng : khô héo lá gan,
Ôi thôi con mắt đã mang lây
sầu.

Mịt mù nào thầy chỉ dẫu,
Chơn đi đã mỗi mình đau như
dần.

Có thân lại khó với thân,
Thân ôi thân biết mấy lần
chẳng may.

Đồng rằng : trời đất có hay,
Ra đi vừa dặng mấy ngày lại
đau.

Nười hiền lại mắt nạn sâu,
Xanh xanh bờ buội dầu dầu cỏ
cây.

Vốn không làng xóm chi đây,
Xin lần tới trước tìm thầy
thuốc than.

Vừa may gặp khách qua đường.
Người thương chỉ bảo vào làng
Đồng-văn.

Đặc nhau tới chốn bỏi phăng,
Gặp thầy làm thuốc tên rằng
Triệu-Ngang.

Ngang rằng: bỏi tạm nghỉ an,
Rạng ngày coi mạch đầu than
mới rành.

Gặp ta bệnh ấy ắt lành,
Bạc tiền trong túi sẵn dành bao
nhiều?

Đồng rằng: tiền bạc chẳng
nhiều.

Xin thầy nghĩ lượng sớm điều
thuốc thang.

May mà bệnh ấyặng an,
Bạc còn năm lượng trao sang
cho thầy.

Ngang rằng: ta ở chôn này,
Ba đời nối nghiệp làm thầy vừa
ba.

Sách chi cũng đủ trong nhà,
Nội kinh cũng biết ngoại khoa
thêm mầu.

Trước xem Y-học làm đầu,
Sau xem Thọ-thế thứ câu Đông-
Y.

Gắm trong Ngân hải tinh vi,
Cùng là Cang-mục hiểm gì Thanh
nan.

Gắm trong tập Nghiệm-lương-
phan,

Cùng là Ngự-toán sửa đường hồi
xuân.

Vị thì sẵn đặt quân thần,

Thuốc thì bảo chế mười phần
nở nang.

Mạch thì đọc mạch Lư-san,
Đặt tay vào bịnh biết đường từ
sinh.

Lục-quân Tứ-vật thỉnh danh,
Thập-toàn Bác-vị sẵn dành nội
thương.

Lại thông Bác-trận kỳ phương,
Bịnh lâm ngoại cảm đầu thang
Ngũ-sài.

Đồng rằng: thầy thiệt có tài:
Xin vào coi mạch liệu bài thuốc
chi.

Ngang rằng: lục bộ đều suy,
Bộ quan bên tả mạch đi phù
bổng.

Cứ trong kinh lạc mà thông,
Mạng môn tương hỏa đã xông
lên đầu.

Tâm tiêu tích thiệt đã lâu,
Muốn cho giáng hỏa phải đầu Tư
âm.

Huỳnh-liên buỳnh-bá huỳnh
cầm,
Gia vào cho bội phúc tâm mới
bình.

Ngoài thì cho điểm vạn linh,
Trong thì cho uông hoàn tinh
mới xong.

Khá trao hai lượng bạc ròng,
Đổ thêm thuốc nữa để phòng
đầu thang.

Chẳng qua làm phước cho
chàng,

Nào ai đòi cuộc đời đường chi ai.
Tiểu đồng những ngỡ thiệt tài,

Vội vàng mở gói lấy vài lượng
trao
Mười ngày chẳng bớt chút nào,

Thêm đau trong dạ như bào như
xoi.

Đồng rằng : vào đó thầy coi,
Bệnh sao chẳng hết mà đòi tiền
thêm.

Ngang rằng : ta thấy một
điêm.

Tiên-sur mạch bảo, ứng liền
chiêm bao.

Quỉ thần người ở trên cao,
E khi đường sá lẽ nào biết đầu.

Vậy thì người hỏi qua cầu,
Cùng ông thầy bói ở đầu Tây-
viên.

Tiểu-dồng nghe nói đi liền,
Gặp ông thầy bói đặt tiền xin coi.

Bói rằng : ta bói hễ hời,
Bói hay có tiếng người coi đã
đầy.

Ta đây chẳng phải các thầy,
Nói vớ nói vớ nói nhây nói xàm.
Ôn nhuần kinh sử mấy năm,
Sáu mươi bốn quẻ bốn trăm dư
hào.

Huỳnh-kim Giã-hạt sách cao,
Lục-nhâm lục-giáp lẽ nào chẳng
hay.

Việc chi cũng ở trong tay,
Đã thông trời đất lại hay việc
người.

Hiện tiên quan một bốn mươi,
Coi trầu chén rượu cho tươi
mới thành ?

Thầy bèn gieo dặng quẻ linh,
Chiếm trong tuổi ấy lộ trình
mắc chi.

Ứng vào trong quẻ chiếu tri,
Thấy trạng đủ hết một khi mới
tượng.

Đồng rằng : người ở viên
phương,
Đi ra buôn bán nửa đường
chẳng an.

Vân-Tiên họ Lục là chàng,
Tuổi vừa hai tám còn đang
thơ ngây.

Bói rằng : Đinh-mảo năm nay,
Hèn chi Giáp-tý người rày
chẳng an.

Mạng kim mà lại cung cang,
Tuổi này là tuổi giàu sang
trên đời.

Có đâu buôn bán xa dờ,
Tiểu-dồng người khéo kiếm lời
dòi ta.

Cầm tiền xử quẻ xem qua,
Một giao hai sách biến ra ba
trùng.

Trang thành ra quẻ lục-xung,
Thầy hào phụ mẫu khắc cùng
tử tôn.

Hóa ra là quẻ du-hồn,
Lại thêm thê động khắc đồn
tới quang.

Cứ trong quẻ ấy mà bàn,
Tuổi này mới chịu mẫu tang
trong mình.

Khiên nên phát bệnh thỉnh
linh.

Vì chưng ma quỉ lộ trình
chẳng yên.

Muốn cho bệnh ấy dặng
thuyên,

Phải tìm thầy pháp chữa chuyên
vài ngày.

Đồng rằng : Pháp ở đâu đây ?

Bói rằng : cũng ở chốn này
bước qua.

Pháp hay tiếng dậy gần xa,
Tên là Kinh-Nọn ở Trà-hương-
thôn.

Tiểu-dồng vốn chữa đủ khôn,
Xảy nghe lời nói bôn chôn
đi liền.

Pháp rằng: tré ở đâu tìm,
Hay là mắc phải lấy điếm chi
đây.

Đồng rằng: nghe tiếng thầy
hay,
Trừ ma tróc quỷ phù thầy rất
hay.

Nọn rằng: ấn đã cao tay,
Lại thêm phù chú xưa nay ai
bì.

Qua sông cá thấy xếp vi,
Vào rừng cọp thấy đều qui lạy
đưa.

Phép hay hú gió kêu mưa,
Sai chim khiến chuột voi lừa
đều kinh.

Phép hay sai dậu thành binh,
Bù nhìn làm tướng phá thành
Điếm-vương.

Phép hay đạo hỏa phổ thang,
Ngồi gươm đứng giáo khai
đàng thiên quan.

Có hai lượng bạc trao sang,
Đặng thầy sắm sửa lập đàng
chữa cho.

Đồng rằng: tôi chẳng so đo,
Đây không nhà cửa biết lo
phương nào.

Bấy lâu thấy tứ nuôi nhau,
Bạc còn hai lượng phòng sau
đi đàng.

Chữa chuyên bịnh ấy dặng an,
Thôi thôi tôi cũng đưa sang
cho thầy,

Nọn rằng: về lấy đưa đây,
Cho thầy toan liệu lập bày
đàng ra.

Đồng rằng: tôi hơi lo xa,
E về người bịnh ở nhà chẳng
ura.

Bạc này tôi cũng muốn đưa,
Xin thầy dùng phép lo lừa thế
nì.

Nọn rằng: có khó chi nào,
Người nắn ta chữa rồi trao
bùa về.

Đồng rằng: tôi vốn chẳng hề,
Đau chi nên nổi muốn bé chữa
chuyên.

Nọn rằng: ta biết kinh quyền,
Đau Nam chữa Bắc mà thuyền
mới tài.

Tiểu-dồng nghe lọt vào tai,
Lòng mừng vội vả năm dài
chữa chuyên.

Nọn liền nổi mỗ đánh chiến,
Mời ông Bàng-Cổ tọa tiền
chứng miên.

Mời ông Đại-thánh Tề thiên,
Cùng bà Võ-hậu đều liên tới đây.
Mời ông Nguyên-soái Chinh
tây,

Cùng bà Thánh-Mẫu đều vầy
một khi.

Mời ông phật Tổ A-di,
Cùng bà Cô-Hi đều qui hai phòng
Mời nàng Công-chúa Ngủ-
long,

Binh Mang Ngủ-hồ hội đồng an
dinh.

Khấp rao thiên tướng vạn
binh,
Lại cùng tam phủ Động đình
Xích-lân.

Mời thôi khắp hết quĩ thần,
Đều đam nhau xuống phạm
trần đi chơi.

Cho người ba đạo phù trời,
Uống vào khỏe mạnh như lời
chẳng sai.

Tiểu-dồng luống những chạy
hoài,
Lãnh bùa trở lại liệu bài thuốc
thang.

Về nhà thưa với Triệu Ngang,
Phép phù đã đủ thấy toan lẽ
nào ?

Ngang rằng : còn bạc trong
bao,
Thì người khá lấy mà trao cho
thầy.

Đồng rằng : tôi vốn ở đây,
Bệnh kia đang khá mình này
bán đi.

Triệu-Ngang biết chẳng còn
chi,
Kiếm lời tráo chất đuổi đi
khỏi vòng.

Ở đây làng xóm khó lòng,
E khi mưa nắng ai phòng đỡ
che.

Đồng rằng : trong túi vẫn hoe,
Bởi tin nên mắc bởi nghe nên
lầm.

Tính lo chạy hết mây lăm,
Mình ve khô xếp ruột tằm héo
don.

Thương thay tiên mất tạt còn,
Bơ vơ đất khách thon von thê
này.

Thôi thôi, gần gượng khỏi đây,
Tôi đi khuyên giáo đỡ ngay cháo
rau.

Vân-Tiên chi xiết nỗi sầu,
Tiểu-dồng diêu dắc qua cầu Mai-
phuôn.

Não nề mưa gió luôn tuần,
Người buồn lại gặp cảnh buồn
khá thương.

Xiết bao ăn tuyết năm sương,
Màn trời chiếu đất đường
trường lao đao.

Dầu cho tài trí bức nào,
Gặp cơn nguy biến biết sao cho
thường.

Ngõ ngàn thay khách tha
hương,
Có tình ai biết không thương
ai ngờ.

Tiên rằng : đi đã ngần ngợ,
Tìm nơi khe suối buổi bờ nghỉ
chờn.

Đồng rằng : chút nữa khỏi
rừng,
Tìm nơi quán xá sẽ dừng nghỉ
ngơi.

Non tây vừa khuất mặt trời,
Tớ thấy diều dắc tới nơi Đại-đê.
Trò thì một lũ đi về,
Trịnh-Hâm xem thấy lại kẻ hỏi
thăm.

Anh về nay đã hai rằm,
Cớ sao mang bệnh còn nằm nơi
đây ?

Tiên rằng : tôi vốn chẳng may,
Chẳng hay chúng bạn khoa này
thế nao ?

Hâm rằng : Tử-Trực đồ cao,
Tôi cùng anh Kiệm đều vào Cũ-
nhơn.

Một tôi về trước tỉnh thân,
Hai người có việc còn lần đi sau.

Đương khi hoạn nạn gặp nhau,
Người lành nỡ bỏ người đau sao
đành.

Đi cho tới quận Đông-thành,
Trong mình có bịnh lộ trình sao
xong.

Lần hồi tới chốn giang trung,
Tìm thuyền ta sẽ tháp tùng cùng
nhau.

Tiên rằng : tình trước nghĩa
sau,
Biết nhau ta phải cậy nhau phen
này.

Hâm rằng : anh tạm ngồi đây,
Tiêu đồng người tới trước này
cùng ta.

Vào rừng kiêm thuộc ngoại
khoa,
Phòng khi sông biển phong ba
bất kỳ.

Tiêu-dồng vội vã ra đi,
Muốn cho nên việc quản giáo
đạo.

Trịnh-Hâm dám dạ grooms đạo,
Bắt người đông-tử trời vào cội
cây.

Trước cho hinh dữ ản mây,
Hại Tiên sau dụng mưu này mới
xong.

Vân-Tiên những mắng ngồi
trông.

Trịnh-Hâm về nói Tiêu đồng cộp
áo.

Vân-Tiên than khóc ngã lạng,
Có đâu địa hãm thiên băng thỉnh-
linh.

Bấy lâu đất khách lưu linh,
Một thầy một tớ lộ trình nuôi
đau.

Nay đã hai ngã cách nhau,

Lấy ai nưng trước đỡ sau cho
minh.

Hâm rằng : anh chớ phiền
tình.

Tôi đưa anh tới Đông-thành thì
thôi.

Vân-Tiên nước mắt sục sôi,
Bướm đã gặp gió chạy xuôi một
bề.

Tiêu-lóng bị trời khôn về,
Kêu la chẳng thấu tư bề rừng
hoang.

Phận mình còn mất chi màng,
Thương vì họ Lục tuổi vàng
bơ vơ.

Quản bao sương tuyết dật dờ,
Biển sông nào biết buội bờ
không hay.

Vân-Tiên hồn có linh rầy,
Đam tới theo với đỡ tay chơn
cùng.

Khắc xem non nước trùng
trùng,
Đêm khuya ngồi dựa cội tùng
ngủ quên.

Sơn quân ghé lại một bên,
Cắn dây mở trời rồi lên băng
ngàn.

Tiêu đồng thức dậy mơ màng,
Xem qua dấu dật ràng ràng
mới hay.

Nửa mừng nửa lại sợ thay,
Chạy ra chốn củ tìm thầy Vân-
Tiên.

Mặt trời vừa khỏi mái hiên,
Kẻ buôn người bán chợ phiên
nhộn nhàn.

Hỏi thăm bà quán giữa làng,
Hôm qua có thấy người tang
chẳng là

Quán rằng : thôi đã ra ma,
Hôm mai làng xóm người đã
chôn đi.

Đồng rằng : phần mộ nan tri,
Quán rằng : ra khỏi tìm đi thầy
chừng.

Tiểu-dồng nước mắt rưng
rưng,
Xây nghe tiếng nói đầu rừng
lao xao.

Vội vàng chơn kiệp bước vào,
Chúng dân đều hỏi thẳng nào
tới đây.

Đồng rằng : tớ tới tìm thầy,
Chẳng hay người dưới mã lầy
là ai.

Dân rằng một gã con trai,
Ở đâu chẳng biết lạc lải tới đây.
Tay chơn mặt mũi tốt thay,
Đau chi nên nổi ngày nay bằng
ngân.

Tiểu-dồng chẳng kể hỏi han,
Năm lạng ôm mã khóc than
mấy hồi.

Nhơn dân xem thấy hỏi ôi,
Kêu nhau vác cuốc đều lui về
làng.

Tiểu-dồng nằm giữa rừng
hoang,
Che chòi bên má phòng toan
trộn bê.

Một mình ở đất Đại-đề,
Sớm đi khuyển giáo tối về quải
đơm.

Dốc lòng trả nợ áo cơm,
Sống cho trọn thảo thác thơm
danh hiền.

Thứ ba tới thứ Vân-Tiên,
Năm canh ngồi dựa be thuyền
thở than,

Một mình châu lụy chứa chan,
Cảm thương phận tớ mắc nản
khi không.

Linh đình giữa chốn biển
đông,

Thần thương một lăm cô bỗng
ngần ngơ.

Trên trời lặng lẽ như tờ,
Ngửa nghiêng sao mọc mịt mờ
sương bay.

Trịnh-Hâm khi ấy ra tay,
Vân-Tiên bị gã xô ngay xuống
vời.

Trịnh-Hâm giả tiếng kêu trời,
Cho người thức dậy lấy lời
phui pha.

Trong thuyền ai nấy kêu la,
Cảm thương họ Lục xót xa trong
lòng.

Vân-Tiên mình xuống giữa
dòng,
Giao long điều đở vào trong bãi
rày.

Vừa may trời đã rạng ngày,
Ông chài xem thấy vớt ngay
lên bờ.

Hỏi con vầy lửa kịp giờ,
Ông hơ bụng dạ bà hơ mặt mày.
Vân-Tiên vừa ấm chơn tay,
Ngần ngơ hồn phách như say
mấy hồi.

Tưởng là mình phải ải nước trôi,
Hay đâu mình đang còn ngồi
Dương-gian.

Ông chài khi ấy hỏi han,
Vân-Tiên bày hết mọi đàng gần
xa.

Chài rằng : người ở cùng ta,
Hôm mai hăm hút một nhà cho
vui,

Tiên rằng : ông lấy chi nuôi,
Thân này khác thể trái mùi
chín cây.

May mà trôi nổi tới đây,
Không chi báo đáp mình này
trơ trơ.

Chài rằng : lòng lão chẳng
mơ,

Dộc lòng làm phước nào chờ
trả ơn.

Trong không nhớ bọn sạch
trơn,

Một câu danh lợi chi sờn lòng
đây.

Áo tôi nón sắng che thây,
Ngày thời hứng gió tối thời
chơi trăng.

Tháng ngày thông thả làm
ăn,

Khỏe quơ chài kéo một quãng
câu dầm,

Ngêu ngao nay chít mai trăm.
Một bầu trời đất vui thắm ai
hay.

Kinh luân đã sẵn trong tay,
Nghinh ngan mặt nước vui say
trông trời.

Thuyền câu một chiếc ở đời,
Dầm sương giải lẳng giữa vời
Hàng-giang.

Tiên rằng : « đây cũng một làng,
Võ-Công người ở hà phân xa
gần ?

Chài rằng : « họ Võ đồng lân,
Khỏi ba khúc vịnh thời lần tới
nơi. »

Tiên rằng : « xưa đã gá lời.
Suôi-gia bao nớ đời đời chẳng
thương.

Vợ chồng là nghĩa tào-khương,

Chi bằng tới đó tìm phương gởi
mình.

Trăm năm muôn tròn ân tình,
Gặp cơn hoạn nạn sao đành bỏ
nhau.

Nhờ ơn cứu tử nghĩa sâu,
Xin đưa tới đó trước sau cho
tròn.

Chài rằng là phận rề con,
Khác nào sợ chí mà lòn tròn
kim.

E bay thời mỗi cánh chim,
Bơ vơ cảnh lạ khôn tìm cây
xưa.

E đi chậm bước tới trưa,
Cnớ tin bến cũ dò xưa mà lằm.

Mấy ai ở đặng như tâm,
Nâng toan giúp nón mưa dầm
giúp tôi.

Mấy ai hay nghĩ việc đời,
Nhớ khi nghèo khó quên nơi
sang giàu.

Lão từng trải việc buôn câu,
Gẫm trong mấy chuyện khác
đau người đời.

Tiên rằng : tôi đã hết lời,
Xin ông chịu khó tách vời đưa
sang.

Dắt Tiên vào trước tiền đàng,
Võ-Công xen thấy lòng càng
hổ người.

Chẳng qua sợ thể gian cười,
Một lời gượng gạo chào người
ngày xưa.

Tiên rằng : Ông có lòng đưa,
Ngày sau tôi sẽ lo trả trả ơn.

Chài rằng : lòng lão chẳng
sờn,
Xin tròn nhưn nghĩa còn hơn
bạc vàng.

Nhớ xưa trong núi Lư-giang,
Có ông Ngự - phủ đưa chàng
Ngũ-Viên.
Đền sau Đình-Trưởng dừng
thuyền.
Giúp người Hạng-Võ qua miềng
Ô-giang.

Xưa còn thương kẻ gian nan,
Huông nay bao nỗi lấp đàng
bỏ chông.

Ông chài từ giả xuống sông,
Võ-Công xem thấy tâm lòng
thẹn thay.

Vân-Tiên người hỏi ngồi đây,
Cho ta trở lại sau này liệu toan.

Kêu rằng: hỏi mụ Quỳnh-
Trang.

Cùng là Ái-nữ Thê-Loan đường
nào.

Mặc bây toan liệu làm sao,
Vôn không ép vợ lẽ nào ép con.

Loan rằng : xưa đồ như sơn,
Nay cha nỗi khiến đem con chôn
bùn.

Ai cho sen muống một bồn,
Ai cho chanh quít sánh cùng
lựa lẽ.

Thà không trót chịu một bề,
Nỗi đam người ngọc dựa kẻ
thật phu.

Mình này sánh bậc danh như,
Duyên xưa bạc phận dui mù
thê ni.

Đã nghe người nói hội này,
Có Vương-tử Trục: đồ rày Thủ-
khoa.

Cha dầu muốn sánh suôi-gia,
Họ Vương họ Võ một nhà mới
xinh.

Công rằng : muốn trọn việc
mình,
Phải toan một chước dứt tình
mới xong.

Ng' e đồn trong núi Thương-
lòng,
Có hang thâm thâm bích bùng
khôn ra.

Đông-thành ngàn dặm còn
xa,
Đam chàng bỏ đó ai mà biết
dầu.

Đoái nhìn trăng đã đứng đầu,
Vân Tiên ngồi trước thờ-lầu
thờ than.

Võ-Công ra đó phỉnh chàng,
Xuống thuyền cho lão đưa sang
Đông-thành.

Ra đi vừa thưở tam canh,
Đắc vào hang đá bỏ đành Vân-
Tiên.

Võ-Công lén lén bước liền,
Xuống gay chèo quế dời thuyền
tách xa.

Tiên rằng : nhờ lượng Nhạc-
gia,
Xin đưa tôi tới quê nhà sẽ hay.

Ghi lòng độc trọn thảo ngay,
Một phen mà khỏi ngàn ngày
dầu quên.

Lóng nghe vẫn về đôi bên,
Tay lần hang đá như phen
chập chông.

Vân-Tiên khi ấy hải hùng,
Nghĩ ra mới biết Võ-Công hại
mình.

Nực cười con tạo trở trình,
Chữ duyên tráo chát chữ tình
lãng xao,

Nghĩ mình tai nạn xiết bao,
Mới lên khỏi vực lại vào trong
hang.

Dây sấu ai kéo giăng ngang,
Khỏi nơi lưới thỏ mắc đang
bầy cheo.

Trong hang sau trước quanh
hiều,
Muôn ra cho khỏi ai điều dắc đi.

Oan gia nợ trước còn ghi,
Mình thêm hoạn nạn còn gì
mà toan.

Đã đành xa cõi Dương-gian,
Nghiêng mình xường chốn thạch
bàn nằm co.

Mùa đông ngọn gió thổi lò,
Sương sa lát đất mưa tro lạnh
lùng.

Năm ngày đói khát rờn rờn,
Nhờ ba hũ thuốc đỡ lòng
hôm mai.

Du thần xem thấy ai hoài,
Biết trong mình gả có bài
thuốc tiên.

Mới hay là Lục-vân Tiên,
Cùng nhau nung đồ đều liên
đam ra.

Khỏi hang một dặm xa xa,
Tới nơi Đại-lộc trời đà hừng
đông.

Du-thần trở lại Sơn-trung,
Vân-Tiên còn hỏi giấc nồng
mê mang.

Lão-Tiêu cơm gói sẵn sàng,
Sớm mai xách búa đi ngang
vào rừng.

Quen đường Đại-lộc băng
chừng,
Đi ngang vừa đến sẩy chơn té
nhào.

Ồi thôi, cộp bắt người nào,
Người nào cộp bắt đam vào
bỏ đây.

Hú hồn hú vía lão nầy,
Đi trờ chút nữa ngọn cây đánh
đầu.

Vân-Tiên tỉnh giấc hồi lâu,
Bèn kêu ai đó thương âu chờ
cùng.

Lão-Tiêu nghe tiếng hải hùng,
Chon rung chẳng khác ùng ùng
gió qua.

Vừa bò vừa lết vừa lạ,
Phen nầy mắc phải yêu ma
nhất giả.

Tiên rằng : tôi thiệt người ta.
Vi chớng mắc nạn mới ra đời
nầy.

Cúi trông lưng cả cao dày,
Cứu tôi một thuở ơn tày tái
sanh.

Lão-Tiêu khi ấy hết kinh,
Lại gần han hỏi sự tình mới
hay.

Chạnh lòng thương đến
người ngay,
Nầy nầy để lão dắt tay về nhà.

Tiên rằng : ngú tạn xót xa,
Nay đã sáu bữa không hòa
miếng chi.

Lại thêm hoạn hốt nan tri,
Muốn theo cùng đó mà đi không
dời.

Lão-Tiêu để ngựa nón nơi.
Mở liền cơm gói miệng mời
Vân-Tiên.

Ráng mà ăn uống cho yên,
Lão ra sức mạnh cồng Tiên về
làng.

Khỏi rừng ra tới đầu đàng,

May đâu lại gặp một chàng Hôn-
Minh.

Lão-tiêu lật đật bôn trình,
Hôn-Minh theo hỏi sự tình một
khi.

Vân-Tiên nghe tiếng cổ tri
Nửa mừng nửa sợ lại nghi nỗi
mình.

Minh rằng : dám hỏi nhơn
huynh,
Cớ sao nên nỗi thân mình thế
nì.

Tiên rằng : chẳng xiết kể chi,
Thân này nào có khác gì cây
trời.

Linh đình sóng dập gió giồi,
Rày sông mai vịnh mấy hồi
gian nan.

Minh rằng : đây khó hỏi hang,
Xin vào chùa sẽ luận bàn cùng
nhau.

Tiên rằng : chẳng khá ngồi
lâu,
Vào rừng đôn củi bán hán chợ
phiên.

Hôn Minh quí gối lay liên,
Ơn ông cứu đặng Vân-Tiên bạn
lành.

Còn hai lượng bạc trong mình,
Tôi xin báo đáp chút tình cho
ông.

Tiêu rằng : lão vốn tay không,
Một mình thông thả non bồng
hôm mai.

Trong lòng chẳng muốn của
ai,
Gian lưng gánh vát hai vai nặng
nê,

Bạn bè cùng lộc với me,

Sớm ra vườn rước tối về thỏ
đưa.

Mặc dầu bữa sớm bữa trưa,
Ai ngăn đòi nợ ai ngừa bắt xấu.
Nghiêng tai rảnh việc công
hầu,
Vui cây rựa quéo buồn bầu
rượu chay.

Vân-Tiên nghe biết người
ngay,
Hỏi thăm tên họ phòng ngày
đền ơn.

Lão tiêu trở lại lâm sơn,
Tiên, Minh hai gã đều huờn am
mây.

Tiên rằng : đã gặp khoa này,
Cớ sao ở lại nơi đây làm gì ?

Minh rằng : xưa dốc xuống
thi
Gặp anh miếu võ đều đi một
lần.

Anh thi về trước tỉnh thân,
Em thi mang gói sau lần ra
kinh.

Đi vừa đến huyện Loan-minh,
Gặp con quan huyện Đặng-Sinh
là chàng.

Sang giàu ý thói dọc ngang,
Gặp con gái tốt làm hoang không
nghì.

Tôi bèn nổi giận một khi,
Vật chàng xuống đó bẻ đi một
giò.

Minh làm nỡ để ai lo.
Bó tay chịu trời nọp cho Huyện-
đường.

Ăn đày ra quận Sóc-phương,
Tôi bèn vượt ngục tìm đường
về đây,

Vừa may mà gặp chùa này,
Mai danh ắt tích bấy chầy nào
nương.

Vân-Tiên nghe nói thăm
thương,
Đều bày khoản khúc tai ương
phận mình.

Mình nghe Tiên nói động tình,
Hai hàng châu lụy như bình
nước nghiêng.

Tiên rằng : thương cội thung
huyền,
Tuổi cao tác lớn chịu phiền lao
đao.

Trông con như cá trông sao,
Thân này trôi nổi phương nào
biết đâu.

Vầng mây giăng bạc trên đầu,
Ba năm chưa trọn một câu sanh
thành.

Hữu tam thất hiệu đã đành,
Tiểu-dồng trước lại vì mình
thác oan.

Tưởng thôi khô héo lá gan,
Tưởng bao nhiêu lại chứa chan
mấy lần.

Mình rằng người ở trong trần,
Có khi phú quý có lần gian nan.

Thập cao vàng biết tuổi vàng,
Gặp cơn lửa đỏ màu càng thêm
xuê.

Thôi thôi anh chớ vội vè,
Ở đây nương náo toan bề
thuốc thang.

Bao giờ hết lúc gian nan,
Đam nhau ta sẽ lập dàng công
danh.

Cam-La sơn gặp cũng xinh,
Muộn thời Khương-Tử cũng
vĩnh một đời,

Nên hừ có số ở trời,
Bôn chôn sao khỏi đời đời sao
xong..

Vân Tiên khi ấy an lòng,
Ở nơi am tự bạn cùng Hón-
Minh.

Võ Công làm sự trở trình,
Dứt tình họ Lục miễn tình họ
Vương.

Từ ngày hang đá hại chàng,
Thề-Loan hơn hờ lòng càng
thêm vui.

Ngày ngày trăng điểm phần
dồi,

Phòng khi gặp gỡ đứng ngồi
cho xuê.

Xảy đâu Tử-Trực vừa về,
Vào nhà họ Võ thăm bề Vân-
Tiên.

Công rằng : chớ hỏi bạn hiền,
Trước đã lâm bệnh huynh-tuyền
xa chơi.

Thương chàng bạc phận ở
đời,

Cũng vì nguyệt lão xe lời tơ
hồng.

Nghe thôi, Tử-Trực động lòng,
Hai hàng nước mắt rờn rờn
như mưa.

Than rằng : chạnh nhớ linh
xưa,

Nghĩa đã kết nghĩa tình chưa
phĩ tình.

Trời sao nỡ phụ tài lành,
Băng vàng chưa rõ đầu xanh đã
mòn.

Cùng nhau chưa dựng vương
tròn,

Ngày nay anh mất em còn làm
chị,

Trong đời mấy bức tương
tri,
Mấy trang đồng đạo mấy người
đồng tâm.

Công rằng: Lão cũng tủi thầm,
Tủi duyên con trẻ sắc cam đồ
đang.

Thôi thôi đó chờ thờ than,
Đây đà tình đặng một đàng
rất hay.

Tới đây thì ở lại đây,
Cùng con gái lão sum vầy thất
gia.

Phòng khi sớm tối vào ra,
Thấy người Tũ-Trực như là
thấy Tiên.

Trực rằng: Ngồi viết đĩa
nghiên,
Anh em trước đã kết nguyên
cùng nhau.

Vợ Tiên là Trực chị dâu,
Chị dâu em bạn có đầu lời
nghĩ.

Chẳng hay người học sách chi,
Nói ra những tiếng dị kỳ khó
nghe.

Hay là học thói nước Tê,
Vợ người Tũ-Cú đưa về Huồn-
Công.

Hay là học thói Đường-cung,
Vợ người Tiệu-Lạp bạn cùng
Thê-Dân.

Hay là học thói nhà Tần,
Bất-Vi gả vợ Di-Nhân lây lằm.
Khen cho chẳng biết hổ thẹn,
Người ta nào phải thú cam chi
sao.

Vỗ-Công xấu hổ biết bao,
Ngồi trên chẳng cái lẽ nào cho
qua.

Thê-Loan trong trướng bước ra,
Miệng chào thấy cử tân khoa
mới về.

Thiếp đà chẳng trọn lời thề
Lỡ bề sũu trấp lỡ bề nương khấn.
Tiếc thay lòng thổ nằng nằng,
Hềm châu chờ đợi bóng trắng
bầy chầy.

Chẳng ưng thời cũng làm
khuây,
Nở đam chuyện sách nói vầy
không kiên.

Trực rằng: Ai Lữ-phụng-Tiên,
Hầu mong đam thói Điều-Thuyền
trêu người.

Mã chồng ngọn cỏ còn tươi,
Nàng sao đam thói gheo người
nguyệt hoa.

Ấi thôi, vậy cũng người ta,
So loài cầm thú khác mà việc
chi.

Vân-Tiên anh hỏi cổ tri,
Suôi vàng có biết việc chi chẳng
là.

Tay lau nước mắt trở ra,
Về nhà sũu sũu tìm qua Đông-
thành.

Vỗ-Công xấu hổ trong mình,
Năm ngày nhúm bình thất tình
thác oan.

Thê-Loan cùng mẹ Quỳnh-
Trang,
Mẹ con sũu sũu cư tang trong
nhà.

Thứ tư tới thứ Nguyệt-Nga,
Hà-khuê phú ây theo cha học
hành.

Kiều-Công lên chức Thái-
khanh,

Chỉ sai ra quận Đông-thành chặn
dân.

Tờ truyền khắp hết thôn lân,
Hỏi thăm họ Lục nguồn cơn ở
đời.

Sai quân đem bức thư mời,
Lục-Ông vâng lệnh tới nơi dinh
tiền.

Kiều-Công hỏi chuyện Vân-
Tiên,
Lục-Ông nhớ tới bỗng liền khóc
than.

Thưa rằng : « Nghe tiếng đồn
vang,
Con tôi nhúm bệnh giữa đường
bỏ thầy.

Biệt tin từ ấy những nay,
Chinh chiều đòi đoạn ngày rày
xót xa. »

Kiều-Công nghe nói lụy sa,
Trở vào than thở trong nhà với
Nga.

Nga rằng : nhờ lượng ơn cha,
Xin mời họ Lục đàm qua hậu
đàng.

Kiều-Công nghe theo lời
nàng,
Mời mời họ Lục đàm sang hậu
đàng.

Nguyệt-Nga đứng dựa bên
màng,
Tay ôm bức tượng khóc chàng
như mưa.

Công rằng : nào bức tượng
xưa,

Ấu nhi con khá đàm ra người
nhìn.

Lục-Ông xem tượng nhắm
hình,

Tay chơn mặt mũi giông in con
mình.

Cớ sao mà có đồ hình,
E khi mắc phải tội tình chi đây.
Kiều-Công các việc tỏ bày,
Lục-Ông khi ấy mới hay sự
tình.

Công rằng : vì trẻ lộ trình,
Nỡ quên hai chữ ân tình thuở
xưa.

Bạc vàng gấm nhiễu xin đưa,
Của này cho đó đền xưa ơn
chàng.

Ông rằng : ơn ấy ngớ ngàn,
Tôi đâu dám chịu bạc vàng làm
chi.

Ngớ là con trẻ mất đi,
Hay đâu cốt cách còn ghi tượng
này.

May mà dặng thấy tượng này,
Tấm lòng thương nhớ cũng
khuây dặng rồi.

Lục-Ông từ giã chơn lui,
Kiều-Công sai kẻ đem hồi của
cho.

Nguyệt-Nga nhúm bệnh ốm o,
Trong lòng trăm thăm đã lo lại
sầu.

Trót đà chờ đợi bấy lâu,
Thà không cho thấy buổi đầu
thì thôi.

Cùng nhau chưa đánh mấy
hồi,

Lòng thương quân tử biết đời
nào phai.

Thương vì một đứng anh tài,
Nghê vác nghiệp võ nào ai sánh
cùng.

Thương vì đèn sách có công,

Bốn phương chưa trọn tang
bóng yên anh.

Thương vì đôi lứa chưa thành,
Vua hương bát nước ai dành
về sau.

Năm canh chẳng ngọt hột
châu,
Mặt nhìn bức tượng ruột đau
như dũi.

Dương-gian nay đã xa rồi,
Âm cung sau có sánh đôi
chẳng là.

Kiều-Công tỉnh giấc bước ra,
Nghe con than thở xót xa lòng
àng.

Khuyên rằng : con chớ cưu
mang,
Gầm bễ sanh tử là dang xưa
nay.

Đờn cầm ai nỡ dứt dây,
Chẳng qua con tạo dôi xây
không thương.

Nguyệt - Nga chi xiết nói
thương,
Khi không gảy gánh giữa đường
ai hay.

Nay đã loan phụng rẽ bày,
Nệm nghiêng gối chích phận này
đã cam.

Trăm năm thề chẳng nhúm
phàm,
Sông Tương đưa bạn cầu Lam
rước người.

Thân con còn đứng giữa trời,
Xin thờ bức tượng trọn đời thì
thôi.

Kiều-Công lòng thắm chẳng
vui,
Con đã trực tiết nở lui lẽ nào.
Có người sang, cả ngôi cao,

Thái-sur chức chịu trong tráo
sắc phong.

Nghe đồn con lão Kiêu-Công,
Tác mười sáu tuổi tơ hồng chưa
an.

Thái-sur dùng lễ vật sang,
Mượn mai dong nói kết dang
suôi-gia.

Kiều-Công khôn ép Nguyệt-
Nga,

Lễ đám trả lại về nhà Thái-sur.
E người đám dạ cầu trư,
Cứu cứu tích oán chừ chừ lăm
hung.

Phúc đầu giặc Mọi lăm lung,
Ô qua nước cây binh nhưng dấy
loàn.

Đánh vào tới ải Đông-quan,
Sở-Vương nép sợ hãi hang quân
thần.

Sao cho vững nước an dân,
Mưu chi ai có chức thần bày
ra.

Thái-sur nhớ tới thù nhà,
Vội vàng đặt gôi tâu qua mọi lời.
Thuở xưa giặc Mọi tới bời,
Cũng vì tham sắc tham tài
Trung-hoa.

Muốn cho khỏi động can qua,
Đưa con gái tốt giao hòa thì
xong.

Nguyệt-Nga con lão Kiêu-Công;
Tác vừa hai tám má hồng
dương xinh.

Nàng đã có sắc khuynh thành,
Lại thêm hai chữ tài tình rất
ngoà.

Gã nàng về nước Ô qua,
Chúa Phiên ưng dạ ắt là bình
an,

Sổ-vương vui đẹp lòng vàng,
Ban ra vàng bạc đam sang
Đồng-thành.

Phong cho Kiền lão Thái-
Khanh,
Việc trong nhà nước đã đành
cây người.

Nguyệt-Nga nàng ấy nên
người,
Chọn ngày tháng chia hay mười
công-hồ.

Kiều-Công vưng chỉ trào đồ,
Ngay vua chẳng dám nói phò
đều nào.

Nguyệt-Nga trong dạ như bão,
Cann chầy chẳng ngủ những
thao thức hoài.

Thật tình trăm lược biên cái,
Dựa mành bỏ xả tóc dài ngồi lo.

Chiêu-Quân xưa cũng công hồ,
Vì người Giêng-Tạo họa đồ về
Phiên.

Hạnh-Ngươn sau cũng chẳng
yên,
Vì người Lư-Khởi oán liền còn
ghì.

Đôi nàng trung hiếu phải đi,
Một thì ngay Chúa hai thì thảo
cha.

Chiêu-Quân nhẩy xuống
Giang-hà,
Trộn cùng Hồn-chúa nàng đã
quyên sanh.

Hạnh-Ngươn sau xuôi dòng
xanh,
Vì chàng Lương-Ngọc trộn
minh đạo ba.

Buổi này lại tới phận ta,
Nguyên cùng bức tượng trót
đã chung thân.

Tình phụ phụ, nghĩa quán
thần,
Tình đã cách biệt nghĩa gần
sao nên.

Nghĩa tình nặng cả đôi bên,
Muốn ngay ơn chúa nỡ quên
đạo chồng.

Ôi thôi một giắc cho xong,
Trộn ơn báo chúa hết lòng sự
phu.

Kiều-Công nương dựa lâu thu,
Nghe con than thở nghĩa phu
thêm phiền.

Kêu con vào chốn trường tiền,
Lấy lời dạy dỗ cho tuyền thân
danh.

Chẳng qua là việc Triều-dinh,
Nào cha có muốn ép tình chi
con.

Bơ vơ chút phận mặt còn,
Lo cha già yếu nên con đeo
sầu.

Em còn thơ bé tuổi đầu,
Sớm xem tối xét ai hầu cho
cha.

Công rằng : chẳng sá việc nhà,
Xin an dạ trẻ mà qua nước
người.

Hôm nay đã đến mồng mười,
Khá toan sắm sửa hai mươi
tông hành.

Nga rằng : Việc ấy đã đành,
Còn lo hai chữ ân tình chưa
xong.

Con xin qua lạy Lục-Ông,
Làm chay cho trộn thỏa lòng
Vân-Tiên.

Xin cho ân nghĩa đặng tuyền,
Phòng sau xuống chốn Huỳnh-
tuyền gặp nhau.

Kiều-Công nghĩ lại trước sau,
Ban ra vàng bạc cấp hầu cho đi.
Lục Ông ra trước một khi,
Nguyệt-Nga vào đặt lễ nghi
sẵn sàng.

Ngày lành tám gọi khai đàn,
Ăn chay năm đất cho chàng
Vân-Tiên.

Mở ra bức tượng treo liền,
Trẻ già cho đến xóm riêng đều
than.

Nguyệt-Nga cất tiếng khóc
van,
Vân-Tiên anh hỡi suôi vàng
có hay.

Bây ngày rồi đám làm chay,
Lại đem vàng bạc tạ rày Lục-
Ông.

Trông chồng mà chẳng gặp
chồng,
Đã đành một nỗi má hồng vô
duyên.

Bây giờ lệnh gả về Phiên,
Quyết lòng xuống chôn Huỳnh-
tuyền tìm nhau.

Chẳng chi cũng gọi tiếng dâu,
Muốn xong việc nước phải âu
đạo nhà.

Một ngày một thẳng một xa,
Của này để lại cho cha dưỡng
già.

Đầm đăm châu lụy nhỏ sa,
Ngùi ngùi từ giã trở ra lui về.
Các quan xe giá bọn bé,
Năm mươi thê nữ hầu kẻ chơ
tay.

Hai mươi nay đã đến ngay,
Các quan bảo hộ đưa ngay
xuống thuyền.

Nguyệt-Nga vội khiến Kiêm-
Liên,
Lên mời thân phụ xuống thuyền
xem qua.

Kiều rằng : ruột đã xót xa,
Con còn bình rịnh cho cha thêm
sầu.

Nga rằng : non nước cao sâu,
Từ đây vẫn bắt khôn hầu thấy
cha.

Thân con về nước Ô-vua,
Đã đành một nỗi làm ma nước
người.

Hai phương nam bắc cách
dời,
Trước xin gởi lại một lời làm
khuây.

Hiu hiu gió thổi ngọn cây,
Ấy là hồn trẻ về đây thăm nhà.
Kiền-Công châu lụy nhỏ sa,
Quan quân cảm cảnh trẻ già
đều thương.

Chẳng qua là việc quân
vương,
Cho nên phụ tử hai đường xa
xuôi.

Kéo bướm thoàn vội trở lui.
Các quan đưa đón người người
ngó mong.

Mông mòi thuyền tới ải Đồng,
Mông mênh sông rộng dùng
dùng sông xao.

Đêm nay chẳng biết đêm nào,
Bóng trắng vật vật văng sao
mờ mờ.

Trên trời lặn lẽ như tờ,
Nguyệt-Nga nhớ tới tóc tơ lại
sầu.

Quân hầu đều ngủ đã lâu,

Lén ra trước mũi ngời ầu một
mình.

Vẫn người có bóng trắng
thinh,
Trăm năm xin gửi chút tình lại
đây.

Vân-Tiếp anh hỏi có hay,
Thiếp nguyện một tấm lòng
ngay cùng chàng.

Than rồi lấy trượng vai mang,
Nhắm dòng nước chảy vội
vàng nhảy ngay.

Kiểm-Liên thức dậy mới hay,
Cùng phò Thê-nữ một bầy ngồⁱ lo.

Cùng nhau đều chẳng dám
hồ.

Liệu toan mưu kế chớ cho
lâu tình.

Việc này là việc triều đình,
Đốc-quan hay dặng thời mình
thác oan.

Muốn cho vẹn về trăm dang,
Kiêm-Liên thế lấy làm nàng
Nguyệt-Nga.

Trá hôn về nước Ô-quá,
Ai mà vạch lá ai mà tìm sâu.
Tính rồi xong xả chước mầu,
Phúc đâu thuyền đã tới đầu Ai-
quan.

Độc-quan xe già đưa sang,
Giao cho phiên tướng rước
nàng về Phiên,

Ai dè tở tấc Kiêm-Liên.

Đặng làm Hoàng-hậu nước Phiên
một đời.

Nguyệt-Nga mình xuống giữa
vòi,
Sóng thần đưa dây vào nơi bãi
rây.

Bóng trắng vừa gác ngọn cây,
Nguyệt-Nga hồn hởi chơi rày
Âm-cung.

Quản bao sương tuyết đêm đông,
Mình nằm dựa bãi lạnh lùng
ai hay.

Quan-Âm thương đến người
ngay,
Đam tuyền nàng lại bỏ rày vườn
hoa.

Dặn rằng : hồn Kiều nguyệt-
 Nga,
 Kiềm nơi nương dựa cho qua
 tháng ngày.

Đôi ba năm nữa gần đây,
Vợ chồng sao cũng sum vầy
 một nơi.

Nguyệt-Nga giây phút tỉnh
hơi,
Gượng ngồi dậy nghĩ mấy hồi
chiêm bao.

Thiệt hư chưa biết làm sao,
Bây giờ biết kiếm chỗ nào
nuơng thân.

Một mình luống những buồn
 khuân,
Vàng treo cung chân ác hùơng
 trời đông.

Thăm thay mang bức tượng
chồng,
Vừa may lại gặp Bùi-Ông dạo
vườn.

Hỏi rằng ; nàng ở hà phương,
Việc chi mà tới trong vườn huê
ta ?

Nga rằng : trận gió hôm qua,
Chìm thuyền nên nổi mình ra
thê này.

Tối tâm lộ bước tới đây,

Xin người soi xét lẽ này ngay
gian.

Bùi-Ông đứng nhắm mắt
nàng,
Chẳng trang đài các cũng hàng
trăm anh.

Đầu đuôi hang hỏi sự tình,
Nguyệt-Nga lẽ thiệt liều mình
thừa qua.

Bùi-Ông mừng rước về nhà,
Thay xiêm đổi áo nuôi mà
làm con.

Rằng : ta cũng có một con,
Tên là Bùi-Kiệm nó còn ở kinh.
Trong nhà không gái hậu sinh,
Ngày nay đang gặp mình linh
nhờ trời.

Nguyệt-Nga ở đã an nơi,
Ngày đêm nghĩ luận việc đời
gần xa.

Một lo việc nước Ô-quà,
Hai vua bắt tội cha già thác oan.
Ba lờ phận gái hường nhan,
E người bảo dưỡng sau toan
lẽ nào.

Nguyệt-Nga trong dạ như bào,
Phúc đâu Bùi-Kiệm bước vào
thốt ra.

Ngày ngày thấy sắc Nguyệt-
Nga,
Đêm đêm đòi đạn xót xa tâm
thần.

Thấy nàng thờ bức tượng
nhân,
Gằm trong ý gã dân lân hỏi
liền.

Tượng này sao giống Vân-
Tiên,
Bây lâu thờ có linh thiêng việc
gì.

Nga rằng : là phận nữ nhi,
Một câu chánh tiết phải ghi vào
lòng.

Trăm năm dốc trọn chữ
tùng,
Sòng sao thác vậy một chồng
mà thôi.

Kiệm rằng : nàng nói * sai rồi,
Ai từng bán đất mà ngồi chợ
trưa.

Người đời sao khỏi nắng mưa,
Bảy mươi mấy kẻ khôn ngừa
tuổi cao.

Chúa đông còn ở vườn đào,
Ông qua bướm lại biết bao
nhiều lần.

Chúa đông ra khỏi ngoài sân,
Hoa tăng nhụy rữa vườn gần
bỏ hoang.

Trong đời ai chẳng giàu sang,
Ba xuân lụng hết ngàn vàng
khôn mua.

Hay chỉ những vải ở chùa,
Một gian cửa đóng bốn mùa
lạnh tanh.

Linh đình một chiếc thuyền
tinh,
Mười hai bèn nước gởi mình
vào đầu.

Ai từng làm ruộng không trâu
Ăn cơm không dưa ăn trầu
không cau.

Nàng sao chẳng nghĩ trước
sau,
Cứ ôm bức tượng để lâu thiệt
mình.

Nàng rằng : hễ thuộc sử kinh,
Làm thân con gái chữ trinh
làm đầu.

Chẳng phen người nước
Trình đâu,
Hẹn nhau tới giữa đám giầu
tư tình.

Kiếm rằng : nàng thuộc sử
kinh,
Sao không suy xét để mình
nắm không.

Hồ-Dương xưa mấy đời chồng
Còn ham nhan sắc Tông-công
mới vừa.

Hạ-Cơ lớn bé đều ưa,
Sớm đưa Nguơn-Phủ tới ngà
Trần-Quân.

Hơn xưa Lữ-Hậu đương xuân,
Còn khi Cao-Tổ cũng đành Di-
Ky.

Đường xưa Võ-Hậu thiết chi,
Nhị-Tôn khi trẻ Tam-Tư lúc già.
Cứ trong sách vở nói ra,

Một đời sung sướng cũng qua
một đời.

Chinh chiến chẳng chịu đời
đời,

Dầu cho trực tiết hết đời ra ma.

Người ta chẳng lấy người ta,

Người ta lại lấy giầy mà vẽ vang.

Giữ cho đừng rách bỏ nàng,

Học đòi Nhu-Ý vẽ chàng Vưu-
Quân.

Nguyệt-Nga biết đưa phi ân,
Làm thỉnh toan chước thoát thân
chờ rồi.

Bùi Ông ngon ngọt nói đời,
Muốn nàng choặng sánh đôi
con mình.

Rằng : nàng chấp nhứt oan tình,
Hề người lịch sự có kính có
quyền.

Đến đây duyên đã bèn duyên,
Trắng thanh gió mát cặm thuyền
chờ ai.

Chữ rằng : xuân bất tái lai,
Thấy nay hoa nở e mai hoa
tàng.

Làm chi thiết phận hồng
nhan,

Năm canh gôi phụng mành loan
lạnh lòng.

Vọng-Phu xưa những trông
chồng,

Ngày xanh mòn mỏi mãi hồng
phân phù.

Thôi thôi nàng chờ chờ ra.
Vầy cũng con lão một nhà cho
vui.

Nguyệt - Nga giả dạng làm
ngươi,

Thưa rằng : người có ơn nuôi
bầy chầy.

Tôi đâu dám cãi lời này,
Hỡi xin chậm chậm sẽ vầy nhưn
duyên.

Tôi xin lạy tượng Văn-Tiên,
Làm chay bảy bữa cho tuyền
thỉ chung.

Chà con nghe nói mừng
lòng,

Dọn nhà sắm sửa động phòng
cho xuê.

Chiếu hoa trải lót bọn bề,
Cổ ao bác bửu mượn về chung
ra.

Xây vừa tới lúc canh ba,
Nguyệt-Nga lấy bút viết vài câu
thơ.

Thơ rằng :

Chữ dạ đình ninh dám đảo
điên,
Ai dè đam nghĩa đòi làm
duyên.
Nở nào cửa tía vui cùng
Kiệm,
Thà xuống sudi vàng bạn
vời Tiên.
Sanh tạo ép đây đây phải
gạt,
Làm trây bởi đó đó đừng
phiên.
Vai mang bức tượng bằng
đường thỏ,
Của cái phi thường để lại
nguyên.
Dán lên trên vách một tờ,
Vai mang bức tượng một giờ
ra đi.
Hai bên bờ buội rậm ri,
Đêm khuya vẫn vè gặp khi
trắng lờ.
Trông chừng đường sá bơ vơ,
Có bảy đốm đốm đặng nhờ đi
theo.
Lên non rồi lại xuống đèo,
Dề kêu dặng dỏi ve kêu náo
nóng.
Giày sành đập sỏi thẳng
xông,
Vừa may trời đã rạng đông
sáng rồi.
Nguyệt-Nga đi đã xa vời,
Tìm nơi bàn thạch tạm ngồi
nghỉ chừn.
Người ngay trời phật cũng
vâng,
Lão bà chống gậy trong rừng
bước ra,

Hỏi rằng : Nàng phải Nguyệt-
Nga,
Khá tua găng gương theo ta
về nhà.
Nửa đêm nằm thấy Phật-bà,
Người đã mách bảo nên già
phải đi.
Nguyệt-Nga báng tỉnh báng
nghỉ,
Đánh liêu nhắm mắt theo đi về
nhà.
Bước vào thấy những đờn bà,
Làm nghề bó vải lụa là mà thôi.
Nguyệt-Nga đành dạ ở rồi,
Đến đây mới hết nỗi trôi phương
nào.
Rằng đây là xứ Ô-sào,
Đồng-quang một dặm đi vào tới
nơi.
Thứ năm tới thứ ra đời,
Vân-Tiên thuở ấy ở nơi chùa
chiên.
Nửa đêm nằm thấy Ông-Tiên,
Đam cho chén thuốc mắt liền
sáng ra.
Kể từ nhuộm bệnh đường xa,
Đến nay tính đã dặng mà sáu
năm.
Cha già tuổi đã gần trăm,
Chạnh lòng nhớ tới dăm dăm
nhỏ sa.
Vân-Tiên trở lại quê nhà,
Hơn-Minh đưa khỏi năm ba
dặm dăng.
Tiên rằng : Anh lại cố hương,
Ơn em sau gặp khoa trường
sẻ hay.
Minh rằng : Tôi vốn chẳng
may,

Ngày xưa mắc phải án đầy tròn
đi.

Dám đâu bày mặt xuống thi,
Đã đành hai chữ qui y chùa
này.

Tiên rằng : Anh bước thang
mây,

Sao sao cũng tỉnh sum vầy
cùng nhau.

Mấy năm hăm hút tương rau,
Khó nghèo còn nhớ sang giàu
nở quên.

Lúc hư còn có lúc nên,
Khuyên người chữ dạ cho bên
thảo ngay.

Hơn-Minh ở lại am mây,
Vân-Tiên về một tháng chầy
lời nơi.

Lục-Ông lụy nhỏ tuông rơi,
Ai dè con sống trên đời thầy
cha.

Xóm riêng cô bác gần xa,
Đều máng chạy tới chạt nhà
hỏi thăm.

Ông rằng : Đã trọn mấy năm,
Con mang tật bệnh ăn nằm nơi
nao.

Tiên rằng : Hoạn nạn xiết bao.
Mẹ tôi phần mộ nơi nào đã an,
Dọn ra lễ vật sẵn sàng,

Đặt bày văn tế trước bàn Minh-
sinh.

Suối vàng hôn mẹ có linh,
Chứng cho con trẻ lòng thành
ngày nay.

Tướng bề nguồn nước cội cây
Công cao ngàn trượng ơn dày
chín trăng.

Hồ người nằm giá khóc măng,

Hai mươi bốn thảo chẳng bằng
người xưa.

Vân-Tiên nước mắt như mưa,
Tê rói lại hỏi việc xưa trong
nhà.

Ông rằng : Nhờ có Nguyệt-
Nga,

Bạc vàng đem giúp cửa nhà
đặng xuê.

Nhờ nàng mới đặng ra bề,
Chẳng chi nghèo đói xa quê hư
rồi.

Vân-Tiên nghe nói hồi ôi,
Chợt lòng nghĩ lại một hồi giây
lâu.

Hỏi rằng : Nàng ấy ở đâu,
Cho con đèn lay đáp câu ân
tình.

Lục ông thuật việc trao đình,
Đầu đuôi chuyện văn tổ tình
cùng Tiên.

Kiều-Công rày ở Tây-xuyên,
Cũng vì mắc nịnh thâu quyền
đuổi ra.

Tiên rằng : Cấm cảnh Nguyệt-
Nga,

Tôi xin qua đó thăm cha nàng
cùng.

Tây xuyên mấy dặm thẳng
xông,

Tới nơi ra mắt Kiêu Công khóc
liền.

Nguyệt-Nga còn ở nước Phiên,
Biết sao đặng gặp Vân-Tiên
buổi này.

Dạy rằng : Con khá ở đây.
Hôm mai thấy mặt cho khuấy
tắm lòng.

Vân-Tiên ở một năm ròng

Ôn nhuần kinh sử để phòng
xuống thi.
Phúc đầu mở hội khoa kỳ,
Vân-Tiên vào tạ xin đi tỵ
trường.
Về nhà trình với thung đường,
Kinh-sư ngăn dậm diên trường
ứng khoa.
Vân-Tiên dự trúng khôi khoa,
Đương niên nhâm-tý thiết là
năm nay.
Thuở xưa thầy dạy rất hay,
Bắc phương gặp chuột ngày rày
nên danh.
Vân-Tiên vào tạ trào đình,
Lịnh ban đai mấn hiển vinh về
nhà.
Xảy nghe có giặc Ô-quá,
Binh vào quang-ái hằng sa quá
ngàn.
Sở-vương phán trước ngai
vàng,
Trạng-nguyên ra sức dẹp loạn
cho xong.
Vân-Tiên lâu trước đèn rồng.
Xin dâng một tướng theo cùng
đề binh.
Có người họ Hớn tên Minh,
Sức đương Hạng-Vô mạnh kinh
Trương-Phi.
Chàng xưa mặc áo trôn di,
Nay về ở núi Tuý vi ẩn mình.
Sở-vương phán trước đơn-
đình,
Chỉ sai tha tội Hớn-Minh đòi về.
Tiên-phương hai chữ cớ đề,
Xông sương đập tuyết tới kẻ Ái
quang.
Hai bên binh mã liền sang,

Một chàng Hỏa-Hổ một chàng
Thủy-Long.
Nước phiên hai tướng thiết
ròng,
Đánh cùng Hỏa-Hổ Thủy-Long
một hồi.
Hỏa-Minh chùy giáng như lôi,
Hai chàng đều bị một dùi mạng
vong.
Nguyên-nhung Cốt-Đột nói
xung,
Hai tay xách búa đánh cùng
Hớn-Minh.
Hớn-Minh thừa thắng tàn
binh
Thấy chàng hóa phép dùng
mình trở lui.
Vân-Tiên đầu đội kim-khôi,
Tay cầm siêu bạc mình ngồi
ngựa ô.
Một mình nhắm trận xông vô,
Thấy người Cốt-Đột biên đồ yêu
ma.
Hèn chi Đốc tướng trở ra,
So tài cùng phép cự mà sao
xong.
Phân làm hai đạo giao công,
Vân-Tiên bèn hóa lửa hồng cháy
tang.
Những loài yêu quái sa ngàn,
Binh nào tướng nấy lạc đảng
khôn đảng.
Sa cơ Cốt-Đột chạy hoang,
Vân-Tiên giục ngựa băng ngàn
đuổi theo.
Chạy qua vừa dặng mây đèo;
Cảm thương Cốt-Đột vận nghèo
nại bao.
Chạy ngang qua núi Ô-sào,

Phúc đầu con ngựa sa hào
thương ôi.

Vua-Tiên chém Cốt-Đột rồi,
Đầu treo cổ ngựa phản hồi bởi
quân.

Ở thời bốn phía những rừng,
Trời đã tối mịt biết chừng gần
xa.

Trong lòng đời đã xót xa.
Một mình trong núi biết ra
phương nào.

Xây quanh trong chốn Ô-sào,
Nửa đêm những lộ đường vào
neo ra.

Thứ sáu tới thứ Nguyệt Nga,
Ở đây tình đã hơn ba năm rồi.
Đêm khuya chong ngọn đèn
ngồi,

Chẳng hay trông dạ bởi hồi việc
chí.

Quang-âm thuở trước có ghi,
Éo le tình thiệp còn y như hồi.

Đã đành đã nát vàng phai,
Cũng nguyện xuống chôn Diêm
đại tim nhau.

Ngồi thì tìm lụng đầu hao,
Hỏi người trong trượng trầu cau
đây này.

Cùng nhau đã mấy năm chầy
Không ai hơn thiệt cho khuây
tâm lòng.

Một mình trần trọc đêm đông,
Hôm nay dạ khiến ngồi trông
tin chàng.

Có ai dặng thiệp hỏi hang,
Cho tường lợi hại kẻ mang
lấy sầu.

Nguyệt-Nga khôn xiết thương
âu,

Phúc nghe lạc ngựa ở đầu tới
nhà.

Cả kêu ai ở trong nhà,
Đường về quang-ải chỉ ra cho
mình.

Nguyệt-Nga lảo lẩn làm thính,
Vua-Tiên xuống ngựa tay rình
cửa vào.

Lão-bà dậy hỏi người nào,
Đêm khuya lạ mặt dám vào nhà
ta ?

Ở đây vốn những đồn bà,
Người là nam tử phép mà không
biết.

Đáp rằng : ta đánh giặc
Phiên,
Vì theo đuổi giặc lạc liền vào
đây.

Lão-bà nghe nói mắng thay,
Vội vàng trà nước đặt bày
bưng ra.

Vua-Tiên ngồi nhắm Nguyệt-
Nga,
Đoái nhìn bức tượng lòng đã
sanh nghi.

Hỏi rằng : bức ấy tượng cái,
Khen ai khéo vẽ dung nghi
giống mình.

Đầu đuôi chưa rõ sự tình,
Lão-bà khá nói tánh danh cho
tàng.

Lão-bà chẳng dám nói gian,
Tượng này vốn thiệt chổng
nàng ngồi đây.

Tiên rằng : có sự ai bày,
Thời nàng khá nói trượng này
ta nghe.

Nguyệt-Nga lòng hồi kiên dè,
Mặt đã giống mặt còn e lạ
người.

Nga rằng : anh hãy về trào tàu
lên.

Sao sao nhờ linh bê trên,
Lượng tha tội trước mới nên
về nhà.

Vân-Tiên từ già Lão-bà,
Dặn dò xin gởi Nguyệt-Nga ít
ngày.

Tôi về đăm bức tượng này,
Tàu nàng khỏi tội rước ngay
về nhà.

Tiên, Minh hai ngựa trở ra,
Cùng nhau phản mã khải ca
một bề.

Sở-vương nghe Quốc - trạng
về,
Cho quan ra rước vào kê bên
ngai.

Sở-vương bước xuống Kim-
giai,
Tay bưng chén rượu thưởng tài
Trạng-nguyên.

Phán rằng : Trăm sợ nước
Phiên,
Có người Cốt-Đột phép tiên lạ
lùng.

Nay đã trừ Cốt-Đột xong.
Thiệt trời sanh Trạng giúp trong
nước nhà.

Phải chi sớm có Tân-khoa,
Làm sao đến nỗi Nguyệt-Nga
cống hổ.

Linh truyền yển dải trào-đô,
Ăn mừng đã hết giấc Ô-qu^a
rồi.

Vân-Tiên qui tàu một hồi,
Nguyệt-Nga sự tích đầu đuôi
cho tường.

Sở - vương nghe tấu khá
thương,

Bây lâu trần tưởng nàng thương
ở Phiên.

Ai ngờ nàng với Trạng-nguyên
Cùng nhau sớm đã căng duyên
buổi đầu.

Thái sư già hạ qui tàu,
Ô-qu^a giấc ấy bây lâu cũng vì.
Trá hôn kết oán cò ghì,
Nguyệt-Nga nàng ấy mạng khi
đã đành.

Linh trên xin xét cho mình
Phải căn duyên trước tình hình
đều chi ?

Vân-Tiên qui trước bề ly,
Dâng lên bức tượng một khi
cho tường.

Sở-vương xem tượng khá
thương,
Nguyệt-Nga trình tiết chẳng
nhường người xưa.

Bởi trên tại trăm chẳng ngừa,
Thiếu chi con gái mà đưa tới
nàng.

Dầu cho nhứt nguyệt rõ ràng,
Khôn soi chầu úp cũng mang
tiếng đời.

Nên hư chứng có đất trời,
Việc này vì bởi nghe lời Thái-
sư.

Vân-Tiên tàu việc Thái-sư,
Làm xuôi chẳng dặng lại dư oán
thâm.

Nhà thêm nuôi gả Trịnh-
Hâm,
Trịnh-Hâm khi trước mưu thâm
hại tôi.

Nay đã gian nịnh rõ rồi,
Ngựa trong lượng thánh tái bởi
thế nào ?

Sở-vương giận phán giữa trào,

Thái-sư muốn tình bề nào ngày
sau ?

Hay là Đồng-Trát mưu sâu,
Nuôi thẳng Lữ-Bố phòng âu Hớn
quyên.

Hay là Nguơn-Tái thói xiêng,
Nuôi thẳng Thôi-Ngạn phòng
chuyên nhà Đường.

Hay là Au-Thạch thói gian,
Nuôi thẳng Tần-Biến phòng toan
Tông-trào.

Đời xưa tôi nịnh biết bao,
Thái-sư nay có khác nào mây hơi.
Lòng toan găm ghé ngôi trời,
Thấy người trung chánh kiếm
lời gièm pha.

Đền nay mới rõ chánh tà,
Cũng vì thuở trước tại ta lỗi
dùng.

Thôi thôi trăm cũng rộng
dung,
Thái-sư cách chức về cùng dân
gian.

Trịnh-Hâm là đứa bạo tàn,
Giao cho Quốc-trạng liệu toan
pháp hình.

Nguyệt-Nga là gái trung trinh,
Sắc phong Quận-chúa hiển
vinh cho nàng.

Kiều-công xưa mắc tội oan,
Nay cho phục chức sửa sang
Đông thành.

Trạng - nguơn đã dẹp giặc
binh,
Kiệu vàng tâng bạc hiển vinh
về nhà.

Bãi trào các tướng lui ra,
Vạn-Tiên thỉnh hết đều qua
chương tòa.

Phấn vua nhuần gọi những
nha,
Cùng nhau ăn uống vui đã nên
vui.

Vạn-Tiên mới hỏi một lời,
Trịnh-Hâm tội ấy các người tính
sao ?

Tả đao dẫn Trịnh-Hâm vào,
Đoài nhìn trên dưới miệng chào
rằng anh.

Minh rằng : Ai mượn kêu
anh,
Trước đã đàm thói chẳng lành
thì thôi.

Dẫn ra chém quách cho rồi,
Để chỉ gay mắt khó ngồi cầm
gan.

Trực rằng : Minh nóng nói
ngang,
Giết ruồi ai dụng gươm vàng
làm chi.

Xưa nay những đứa vô nghì,
Dầu cho nó sông làm gì nên
thân.

Hâm rằng : Nhờ lượng cô-
nhân,
Vòn tôi mới đại một lần xin
dung.

Tiên rằng : Ta đừng anh hùng,
Nào ai nỡ giết đứa cùng làm chi.

Thôi thôi ta cũng rộng suy,
Truyền quân mở trời đuổi đi
cho rồi.

Hâm mừng khỏi thác thương
ôi,

Vội vàng quì lạy chơn lui ra về.

Còn người Bùi-Kiểm máu dè,
Ngồi che tay áo như về thịt
trâu.

Hớn-Minh Tờ-Trực vào tàu,
Xin đưa Quắc-Trạng kiếp châu
vĩnh qui.

Còn người Bùi-Kiểm chẳng đi,
Trong mình hồ thẹn cũng vì
máu dề.

Trạng-ngươn xe giá chỉnh tề,
Sai quân hộ-vệ rước về Nguyệt-
Nga.

Bạc vàng đem tạ Lão-bà,
Rước nàng rồi lại đưa qua Đông-
thành.

Quân-nhơn vưng lĩnh bốn
trình,
Tới nơi đem hết sự tình thưa
qua.

Nguyệt-Nga trong dạ xót xa,
Ở thì chẳng phải bước ra
không đành.

Ơn dày dưỡng cũng như sanh,
Nhớ khi hăm hức như banh mới
sầu.

Lão-bà thấy vậy thương đau,
Con đừng bịnh rình đeo sầu
lắm chi.

Mừng nay loan phụng gặp kỳ,
Tình đây nghĩa đó quân gì hiệp
tan.

Nguyệt-Nga lòng những thớ
than,
Nghe lời khuyên giải mới an
nói vè.

Trãi qua mấy dặm sơn khê,
Phúc đâu chôn củ đã kể tới
nơi.

Kiều-Công xem thấy mừng
thay,
Duyên sao con dặng về đây
thăm nhà.

Nguyệt-Nga tự sự thưa qua,
Gian nan bày hết cho cha tỏ
tình.

Kiều rằng : Nhờ được thánh
minh,
Cha con sum hiệp phỉ tìn... đã
an.

Trịnh-Hâm về tới Hàng-giang,
Thủy thần nổi sóng nhận hoàn
chìm ngay.

Chàng đã bị cá nuốt thây,
Thiệt trời quả báo lẽ này rất
trang.

Ai ai xem thấy đứng đưng
Làm người cho biết mưa đừng
bất nhon.

Tiểu-dồng ơn đã dày ơn,
Ngày qua tháng lại tính hơn
mười rằm.

Cửa đi khuyên giáo mấy
năm,
Phòng đem hải cẩu về thăm
quê nhà.

Hềm chưa mướn dặng người
ta,
Còn đương thơ thẩn vào ra
Đại-dề.

Trạng-ngươn về tới Đại-dề,
Truyền quân lợp rạp mưa hè
sai ngoa.

Tiểu-dồng xưa ở cùng ta,
Đến đây chịu thác bởi là Trịnh-
Hâm.

Độc văn nhớ tới châu trâm,
Hai hàng nước mắt chảy dầm
như mưa.

May đâu trời đất khéo đưa,
Tiểu-dồng chạy tới đứng vừa
một bên.

Ngó lên bài vị thấy tên,
Chạnh lòng Đồng mới khóc lên
một hồi.

Trạng-Nguyên xem thấy hồi ôi,
Nửa tin rằng tờ nửa ngờ rằng
ma.

Vội vàng kêu lại hỏi qua,
Tiểu-dồng gốc ngọn thừa mà
mới hay.

Mừng nay tờ đảng gặp thay,
Hiển vinh cửa một sum vầy một
nơi.

Trạng-nguyên vồng giá lại đời,
Trống chừng dậm củ gân vời
Hàng-giang.

Vô-Công từ xuống suối vàng,
Thê-Loan cùng mộ Quỳnh-
Trang đeo sầu.

Mẹ con những mắng lo âu,
Nghe Tiên sống lại gặp châu
công danh.

Loan rằng : Ta ở chẳng lành,
Người còn nhớ ngày đánh
trong hang.

Trang rằng : Con có hồng
nhân,
Cho chàng thấy mặt thì chàng
ắt ưa.

Chàng đâu còn nhớ tích xưa,
Mẹ con ta lại đổ thừa Vô-Công.
Cùng nhau bàn bạc đã xong,
Soi gương đánh phấn để phòng
đưa duyên.

Nay đà đến lúc Trạng-nguyên,
Hàng-giang về tới xáy liền đóng
binh.

Bạc vàng châu báu đang trình,
Trạng-nguyên xe tới đáp tình ơn
xưa.

Ngư-ông nhớ tới lúc xưa,
Công tuy một chút của đưa xe
nhiều.

Vân-Tiên thê bạc danh biêu,
Mẹ con toan tính đánh liều bước
vô.

Xin người ái quá truật cô,
Duyên xưa nghĩa trước dám phò
lê nào.

Vô-Công bạc nghĩa làm sao,
Mẹ con tôi thiệt có nào biết
hay.

Tiên rằng : Như bắt nước
đầy,
Đổ ngay xuống đất hột rày sao
xong.

Oan gia nợ trước trả xong,
Thiếu chi nên nỗi còn mong
tới đời.

Hòa-Minh, Tử-Trực ngồi coi,
Cười rằng : Hoa khéo đam mỗi
trêu ong.

Khen cho lòng chẳng thẹn
lòng,
Còn mang mặt tới đeo bông nỗi
chi.

Ca-ca sao chẳng tính đi,
Đam về cho chị phòng khi
xách giầy.

Mẹ con nghe nói đau thay,
Vội vàng cúi lạy lui ngay về nhà.
Đi về chưa được bao xa,
Thấy hai con cọp chạy ra đón
đàng.

Áp vào bắt mẹ con nàng,
Đam vào cũng bỏ trong hang
Tương-tông.

Tư bề đá chất bịch bùng,
Mẹ con than khóc khờa trông
ra rồi

Trời xanh quả báo mây hồi,
Tiếc thay son điểm phấn dời bấy
lâu.

Ai ai làm phước ngày sau,
Gặp nhau hoạn nạn giúp nhau
cho tròn.

Đừng đừng bắt chước mẹ con,
Thác đã mất kiếp xấu còn bia
danh.

Trạng-ngươn về tới Đông-
thành,
Lục-ông trước đã xây dinh tại
làng.

Bày ra lễ vật sẵn sàng,
Các quan nhóm họ cưới nàng
Nguyệt-Nga.

Vợ chồng sum hiệp một nhà.
Hết cơn bỉ cực vận đã thối lai.

Trọn đời như nghĩa mây ai,
Trung quân hiếu phụ nên trai
anh hùng.

Tào khang trọn đạo thỉ chung,
Anh em bầu bạn nghĩa đồng
hiền vinh.

Vân-Tiên, Tử-Trực, Hớn-
Minh,
Ba người xe giá đang trình ra
đi.

Tiền thăm ông quán một khi,
Quán xưa đâu mất biết đi
phương nào.

Tiền rằng : Quán thiết tài cao,
Hóa làm thương khách đang
trao thuốc thần.

Thiết người Tôn-trưởng đại
ân.
Vì ta nên nổi nhiều lần gian
nan.

Cùng nhau ước hẹn bằng
ngàn,
Phúc đâu đã tới học đang là đây.
Ba người cúi lạy mừng thầy.
Phơ phơ đâu bạc tác rày thần
tiên.

Thầy rằng : khen đứng ba hiền,
Công danh phú quý phước liền
ca tay.

Vân-Tiên cúi lạy thưa thầy,
Bạc vàng xin đáp ơn dày thuốc
xưa.

Thầy rằng : Lão vốn chẳng
ra.
Thầy trò há phải đều đưa bạc
vàng.

Lão đã lãnh tục dưỡng nhân,
Phui pha lành lợi ngõ ngàn
vinh hoa.

Hôm nay có việc trào ca,
Ứng cho họ Lục chơi loà phước
tinh.

Phúc đâu có chỉ trào đình,
Ra đòi Quốc-trạng hồi trình trào
ca.

Ba người từ già trở ra,
Xin thấy ở lại Vân-hà hưởng
lâu.

Sở vương ngồi ngự long-lâu,
Phán đòi chư tướng vào châu
kim giai.

Trầm rày chẳng có con trai,
Lo sáu ngôi báu không ai trị ví.
Trầm nay phát nguyện qui y,
Nhường ngôi Quốc-trạng trị vì
giáo dân.

Trạng-ngươn từ chồi ba lần,
Vua đã chỉ quyết định thối
phải vâng.

Chọn ngày kiết nhật lương
thần,
Tôn vi minh chúa muôn dân
thanh nhân.
Nhơn ra rưới khắp bốn phan,
Hiệu xưng Tiên-đề sửa sang
mỗi giềng.
Phán rằng : Trăm nối ngôi
càng,
Tiền trào còn lại một trang
huân-thần.
Xưa kia người có đại ân,
Kiều-Công rày đã sớm, gần
cùng ta.
Sắc phong Phụ-quốc trào ca,
Quân thần phụ tử một nhà
đồng hoan.
Hơn đà thệ hải minh san,
Sắc phong Đô-đốc hiển vang
trào dâng,
Họ Vương trung trực ban
vàng,
Sắc phong Hộ-giá cho chàng
cao ngôi.
Tiêu-đồng hết dạ làm tôi,
Sắc phong Ngự-khẩu quyền ngôi
ngần toàn.
Nguyệt-Nga tiết chói đèn
vàng,
Sắc phong Chánh-hậu cho nàng
trung trinh.
Các quan xe giá đăng trình,
Đưa Tiên-hoàng-để nhàn tình
am mây.
Lánh trần trăm mới tới đây,

Bồ-đề tích trượng một cây tay
cầm.
Nay đà phát phát thiện tâm,
Nam-mô hai chữ Thiên-lâm
dưỡng tình.
Lịnh truyền văn võ triều-
đình,
Bạc vàng xe giá đăng trình ra
đi.
Lên thăm Tiên-đề tu-trì,
Sùng tu cổ tự vậy thì mới xong
Hiệu đề Sơn-Tự Phước-Long,
Bảng vàng chói rạng ngợi phong
tiếng lành.
Nhà yên nước trị dân bình,
Muôn năm ghi để thơm danh
lâu giải.
Mời hay muôn sự ở đời,
Hại người trời hại, cứu người
trời thương.
Làm người bề có luân thường,
Nắng mưa chẳng sợ tai ương
chút nào.
Làm người phải nghĩ mấy n ao
Cây quyền cây thế, được sa
với trời,
Bân hàn giữ phận an vui,
Noi nhân giữ nghĩa, có bề
về vang.
Thong dong gặp buổi thái
nhà
Tích hay chép lại để truy
hậu là

Nguyễn-dinh-Chiêu



SÁCH HỮU ÍCH

TỨC LÀ TẬP

QUANG NGAI TÙNG THƠ

Do ông NGUYỄN-ĐỨC-HUY

Biệt hiệu HỒNG TIÊU viết.

Bồn xá xin có lời giới-thiệu cùng đồng bào.

T. Đ. T. X.

Sách của ông HỒNG-TIÊU có bán tại nhà in Tin-Đức Thư-Xá :

Lá thơ rơi, bộ 2 cuốn 0\$80

Màu chấy ruột mềm, bộ 2 cuốn 0.60

Sách của ông HỒ-BIỂU-CHÁNH

Cay đắng mùi đời, bộ 2 cuốn 1\$00

Thầy thông ngôn, 0.60

Nhơn tình âm lạnh, bộ 8 cuốn 2.40

Ái làm được, bộ 2 cuốn 1.00

Kẻ làm người chịu, bộ 4 cuốn 2.00

Vậy mới phải 0.10

TẠI SAO LẠI IN THƠ?

Phần nhiều nhà-in vì Thơ Xả đã dịch và in ra nhiều thứ thơ, về đường văn chương thì chỉ được một vài cuốn, về đường sự tích thì được nhiều cuốn bắt độc-giả cái tà qui chánh, kẻ cũng đáng làm gương cho người đời soi chung, nhưng tiếc rằng những thơ ấy in ra không có lẽ lối đã là thơ «Thượng lục hạ bác»(1) mà lại lắm đoạn trên sáu dưới bảy hay trên bảy dưới tám rồi lại in sát lại làm cho người độc không biết đường nào mà độc. Bởi vậy, bọn xả, chẳng nài công khó nhọc, mượn người dịch lựa câu văn hay và cho đúng nghĩa, in theo lối kim thời để độc giả dễ độc và quyền thơ in rộng rãi dày dặn, bìa lại có hình do nhà danh họa vẽ, xin quý độc-giả coi ngay bìa và cuốn thơ này thì đủ hiểu lời nói thiệt, e ở e ảng phải bọn xả bảo chuốc mà bán. Ngài nào muốn độc thơ xin nài cho được các thứ thơ của bọn-xả xuất bản.

KÍNH CÁO

Tin-Dức Thơ-Xả

37, Rue Sabourain -- SAIGON

(1) Nghĩa là : trên sáu dưới tám.

THƯ VIỆN QUỐC GIA VIỆT NAM
BIBLIOTHEQUE NATIONALE DU VIETNAM
NATIONAL LIBRARY OF VIETNAM

